

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022

MÔN NGỮ VĂN 9

A. Kiến thức trọng tâm

Phần I: Văn học:

**** Yêu cầu về kiến thức:***

1. Văn bản nhật dụng : tập trung vào những chủ đề sau:

- Vấn đề hội nhập và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc.
- Vấn đề chiến tranh và hoà bình.
- Vấn đề quyền con người.

2. Văn học trung đại:

- Chuyện người con gái Nam Xương
- Hoàng Lê nhất thống chí
- Truyện Kiều
- Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

3. Văn học hiện đại:

- Đồng chí
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính
- Đoàn thuyền đánh cá
- Bếp lửa
- Làng
- Lặng lẽ Sa Pa
- Chiếc lược ngà

**** Yêu cầu về kỹ năng:***

+ Nắm được tác giả, tác phẩm, thể loại, hoàn cảnh sáng tác, bố cục, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, tóm tắt truyện, thuộc thơ.

+ Nắm được nội dung, nghệ thuật, biết khai thác tín hiệu nghệ thuật trong tác phẩm văn học để làm nổi bật nội dung, ý nghĩa.

+ Hệ thống các tác phẩm văn học theo từng giai đoạn, các chủ đề.

+ Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

Phần II: Tiếng Việt

**** Yêu cầu về kiến thức:***

- Các phương châm hội thoại
- Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp.
- Một số phép tu từ.
- Đoạn văn

**** Yêu cầu về kỹ năng:***

- Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.

Phần III: Tập làm văn

**** Yêu cầu về kiến thức:***

1. Văn thuyết minh
2. Văn tự sự
3. Nghị luận văn học
4. Nghị luận xã hội

**** Yêu cầu về kỹ năng:***

- Nắm được đặc điểm chung của văn thuyết minh, văn tự sự, nghị luận

- Biết cách làm bài văn thuyết minh kết hợp với các phương thức biểu đạt miêu tả, tự sự và một số biện pháp nghệ thuật khác.
- Tự sự kết hợp với miêu tả nội tâm, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm; kết hợp với nghị luận.
- Tóm tắt văn bản tự sự.
- Bài văn (đoạn văn) nghị luận văn học, nghị luận xã hội.

B. Bài tập tham khảo

Bài 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Giữa năm 2015, bà Lê Thị Thảo, mẹ của Hòa, quyết định tặng thận...

[...] Tháng 3-2016, Hòa lên bàn mổ để tặng một quả thận cho một người phụ nữ trạc tuổi mẹ mình. Người được nhận thận quê ở Hà Nam, đã bị suy thận nhiều năm và cần được ghép thận để tiếp tục được sống.

[...] Để tặng được quả thận, từ khi quyết định hiến tặng đến khi lên bàn mổ, bà Thảo đã phải hơn 10 lần một mình một xe máy từ Bắc Ninh ra bệnh viện Việt Đức ở Hà Nội để làm các xét nghiệm. Con gái bà Thảo cũng vậy, và cuối năm 2016 khi mẹ con bà được mời lên truyền hình để nói về ý nghĩa của việc hiến tặng mô tạng, hai mẹ con lại chờ nhau bằng xe máy từ Bắc Ninh lên Hà Nội rồi vội vã trở về ngay trong đêm... Nếu có ai hỏi về chuyện hiến thận đã qua, bà chỉ phẩy tay cười: “Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì...”

Và nhờ cái “bình thường” của mẹ con bà Thảo, giờ đây có thêm hai gia đình được hạnh phúc vì người thân của họ được khỏe mạnh trở lại. Ở Bắc Ninh, gia đình bà Thảo cũng đang rất vui vẻ. Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đổi lạ lòng, về việc sẵn sàng cho đi mà không bán khoản một phần thân thể của mình.

Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!

(Trích **Hai mẹ con cùng hiến thận**, Lan Anh, Báo Tuổi trẻ, ngày 31/5/2018)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra lời dẫn trực tiếp được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 3. *Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đổi lạ lòng, về việc sẵn sàng cho đi mà không bán khoản một phần thân thể của mình.*

a. Xét về mặt cấu trúc, câu trên thuộc kiểu câu gì?

b. Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu trên.

Câu 4. Theo em, *thứ hạnh phúc tinh thần* mà người viết không thể nào định danh được trong câu: “*Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!*” là gì?

Bài 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.
(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến sau: “*Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la*”.

Bài 3: Trong bài thơ “*Lại bài viếng Vũ Thị*”, vua Lê Thánh Tông (Tư Thành, 1460-1497) viết:

*“Nghì ngút đầu ghềnh tỏa khói hương,
Miếu ai như miếu vợ chàng Trương.
Bóng đèn dầu nhẩn đừng nghe trẻ,
Cung nước chi cho lụy đến nàng.”*

(Trích ngữ văn 9- tập 1)

Câu 1. Những câu thơ trên gợi cho em nhớ đến tác phẩm nào đã học? Nêu rõ tên tác giả.

Câu 2. Nêu rõ các tình huống có trong tác phẩm trên? Có một chi tiết đóng vai trò quan trọng trong những tình huống trên. Theo em đó là chi tiết nào? Hãy phân tích giá trị của chi tiết đó.

Câu 3. Viết một đoạn văn theo phép lập luận quy nạp khoảng 12 câu để làm rõ những phẩm chất cao đẹp của nhân vật “vợ chàng Trương”. Trong đoạn văn có sử dụng 1 câu bị động và 1 câu ghép.

Bài 4: Tác phẩm “*Truyện Kiều*” của đại thi hào Nguyễn Du được coi là đỉnh cao sáng chói trong nền văn học cổ điển Việt Nam. Trong tác phẩm ấy có câu:

“Buồn trông cửa bể chiều hôm”

(Theo sách *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục 2015)

Câu 1. Câu thơ trên nằm ở vị trí nào trong tác phẩm? Hãy cho biết tên gọi khác của tác phẩm và giải thích tên gọi ấy.

Câu 2. Chép chính xác 7 dòng thơ tiếp theo.

Câu 3. Một trong những nghệ thuật tiêu biểu của đoạn thơ trên là việc sử dụng điệp ngữ. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của phép điệp ngữ đó trong việc diễn tả tâm trạng của Thúy Kiều.

Câu 4. Mỗi cảnh vật được miêu tả trong đoạn thơ là một ẩn dụ về cảnh ngộ và tâm trạng Thúy Kiều. Hãy chỉ ra ý nghĩa của những ẩn dụ đó.

Câu 5. Đoạn thơ đã cho thấy sự thành công của Nguyễn Du trong việc sử dụng bút pháp nghệ thuật nào? Hãy giới thiệu vài nét về bút pháp ấy trong khoảng 2-3 câu.

Câu 6. Viết một đoạn văn theo cách tổng – phân – hợp khoảng 5 – 8 câu diễn tả cảm nhận của em về cảnh ngộ và tâm trạng của nàng Kiều trong đoạn thơ. Trong đoạn có sử dụng

dụng một câu văn chứa thành phần trạng ngữ và một câu ghép có quan hệ bổ sung. (Gạch chân, chỉ rõ).

Bài 5: Trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân có đoạn:

“Cổ ông lão nghen ắng lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn ề ề, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:

- Liệu có thật không hở bác? Hay chỉ lại...”

Câu 1. Đoạn văn trên được kể ở ngôi thứ mấy? Việc chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì?

Câu 2. Trong hai câu văn “- Liệu có thật không hở bác? Hay chỉ lại...”, ông Hai đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Vì sao?

Câu 3. Dựa vào đoạn văn trên, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp làm rõ tâm trạng đau đớn, tủi hổ...của ông Hai, trong đó có sử dụng một câu cảm thán và một thành phần phụ chú (Gạch chân dưới câu cảm thán và thành phần phụ chú - chú thích rõ)

Bài 6: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên không thấy người con trai đứng đấy nữa. Anh ta đã vào nhà trong. Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo. Hai người lững thững đi về phía chiếc xe đỗ, im lặng rất lâu. Bỗng bác già nhìn đồng hồ nói một mình:

- Thanh niên bây giờ lạ thật! Các anh chị cứ như con bướm. Mà đã mười một giờ, đến giờ “ốp” đâu? Tại sao anh ta không tiễn mình đến tận xe nhỉ?

Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hỏi hớp, nhưng vẫn im lặng.”

Câu 1. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? Cho biết năm sáng tác của tác phẩm.

Câu 2. Chỉ rõ một cụm chủ vị làm thành phần câu hoặc thành phần cụm từ trong câu: “Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo.” và cho biết cụm chủ vị ấy làm thành phần gì?

Câu 3. Nhân vật “bác già” được nhắc tới trong đoạn truyện là ai? Giờ “ốp” mà bác già nhắc tới là những giờ nào?

Câu 4. Viết một đoạn văn nghị luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp khoảng 12 câu phân tích nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm có đoạn trích trên để thấy anh là một người rất yêu nghề. Đoạn văn sử dụng một quan hệ từ và một câu cảm thán.

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 – 2022 MÔN LỊCH SỬ 9

I. Nội dung ôn tập:

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử đã học từ tuần 1 đến tuần 15, với nội dung kiến thức sau:

Bài 6: Các nước châu Phi

Bài 7: Các nước Mỹ La tinh

Bài 8: Nước Mỹ

Bài 9: Nhật Bản

Bài 10: Các nước Tây Âu

Bài 11: Trật tự thế giới mới sau chiến tranh

Bài 12: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học – kĩ thuật

Bài 14: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất

II. Một số dạng câu hỏi

Câu 1: Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi diễn ra sớm nhất ở khu vực nào?

Câu 2: Ai là Tổng thống người da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi?

Câu 3: Tổ chức chính trị nào đã lãnh đạo nhân dân Nam Phi đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc?

Câu 4: Phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai được mệnh danh là gì?

Câu 5: Ngày 1-1-1959 ở Cuba đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng?

Câu 6: Vị thế của nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai như thế nào?

Câu 7: Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần hai?

Câu 8: Chính sách đối ngoại mà các đời tổng thống Mĩ theo đuổi đều nhằm mục đích gì?

Câu 9: Những năm 60 của thế kỉ XX, vị thế của nền kinh tế Nhật Bản như thế nào trong giới tư bản chủ nghĩa?

Câu 10: Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới từ khi nào?

Câu 11: Ở Nhật Bản yếu tố nào được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển của nền kinh tế?

Câu 12: Để nhanh chóng khôi phục nền kinh tế đất nước, các nước Tây Âu phải làm gì?

Câu 13: “Kế hoạch Mác-san” có tên gọi khác là gì?

Câu 14: Để nhận được viện trợ theo “Kế hoạch Mác-san”, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mĩ đặt ra?

Câu 15: Các nước Tây Âu tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) nhằm mục đích gì?

Câu 16: Tháng 2 – 1945, Hội nghị Ianta được tổ chức với sự tham gia của nguyên thủ những nước nào?

Câu 17: Những thỏa thuận của Hội nghị Ianta đã dẫn đến sự hình thành một trật tự thế giới như thế nào?

Câu 18: Để giữ gìn hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh, Hội nghị Ianta đã quyết định vấn đề gì?

Câu 19: Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc vào thời gian nào? Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc nào của Liên Hợp Quốc trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông?

Câu 20: Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại bắt đầu vào thời gian nào?

Câu 21: Hạn chế cơ bản của cuộc Cách mạng khoa học – kĩ thuật?

Câu 22: Nguồn gốc sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là gì?

Câu 23: Nguyên nhân thúc đẩy cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp là gì?

Câu 24: Tại sao tư bản Pháp tập trung vốn vào việc lập đồn điền cao su và khai thác than?

Câu 25: Trong chính sách thương nghiệp, vì sao thực dân Pháp đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam?

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN: ĐỊA LÝ 9

I. Phần lí thuyết : Địa lí Các vùng kinh tế đã học (Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải Nam Trung Bộ)

- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội
- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với việc phát triển kinh tế - xã hội
- Trình bày được thế mạnh kinh tế của vùng, thể hiện ở một số ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; sự phân bố của các ngành đó.
- Nêu được tên các trung tâm kinh tế và các ngành kinh tế của từng trung tâm.
- Xác định trên bản đồ, lược đồ vị trí, giới hạn của vùng.
- Phân tích các bản đồ (lược đồ) Địa lí tự nhiên, Kinh tế vùng để hiểu và trình bày đặc điểm tự nhiên, phân bố một số khoáng sản của vùng.
- Phân tích các bảng số liệu để hiểu và trình bày tình hình phát triển kinh tế của vùng

II. Phần trắc nghiệm :

- Ôn tập các bài từ 17 đến 26.

Câu hỏi vận dụng

Cho bảng số liệu :

Sản lượng thủy sản ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2015

(Đơn vị : nghìn tấn)

Vùng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ
Khai thác	328,0	845,8
Nuôi trồng	138,0	86,4
Tổng số	566,0	932,2

(dùng cho câu 1,2)

Câu 1: Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu Sản lượng thủy sản ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2015 là:

- A. cột B. tròn C. miền D. đường

Câu 2: Nhận xét nào sau đây đúng về Sản lượng thủy sản ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2015?

- A. Tổng Sản lượng thủy sản của Bắc Trung Bộ lớn hơn Duyên hải Nam Trung Bộ.
B. Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ở Duyên hải Nam Trung Bộ đều lớn hơn Bắc Trung Bộ.
C. Sản lượng thủy sản khai thác ở Duyên hải Nam Trung Bộ đều nhỏ hơn Bắc Trung Bộ.
D. Sản lượng thủy sản nuôi trồng ở Bắc Trung Bộ lớn hơn Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 3: Dựa vào Átlat Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết các nhà máy thủy điện Thác Bà, Hòa Bình thuộc vùng nào sau đây?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 4: Thế mạnh kinh tế nổi bật nhất tiểu vùng Đông Bắc là :

- A. phát triển thủy điện B. nuôi trồng thủy sản
C. chăn nuôi gia súc D. khai thác khoáng sản

Câu 5: Cây công nghiệp chiếm tỉ trọng lớn nhất về diện tích và sản lượng so với cả nước ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là :

- A. điều B. cao su C. cà phê D. chè

Câu 6: Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm:

A. 11 tỉnh B. 15 tỉnh C. 13 tỉnh D. 14 tỉnh

Câu 7: Tỉnh nào của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có các đặc điểm: Vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp vịnh Bắc Bộ, vừa giáp vùng Đồng bằng sông Hồng ?

A. Bắc Kạn. B. Bắc Giang. C. Quảng Ninh. D. Lạng Sơn.

Câu 8: Loài gia súc nào của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ chiếm tỉ trọng cao nhất so với cả nước?

A. Bò. B. Dê. C. Trâu. D. Ngựa.

Câu 9: Vùng Đồng bằng sông Hồng không tiếp giáp với vùng nào sau đây ?

A. Trung du miền núi Bắc Bộ B. Bắc Trung Bộ
C. Vịnh Bắc Bộ D. Duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 10: Tài nguyên quý giá nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng là :

A. đất phù sa B. khoáng sản
C. tài nguyên sinh vật biển D. hang động đá vôi

Câu 11: Thế mạnh về tự nhiên tạo cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển cây vụ đông là :

A. đất phù sa màu mỡ B. nguồn nước phong phú
C. có mùa đông lạnh D. địa hình bằng phẳng

Câu 12: Địa danh du lịch Tam Đảo thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây?

A. Ninh Bình. B. Nam Định. C. Vĩnh Phúc. D. Thái Nguyên.

Câu 13: Ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là dãy núi

A. Hoàng Sơn B. Trường Sơn C. Tam Điệp D. Bạch Mã.

Câu 14: Thiên tai thường xuyên xảy ra đối với vùng Bắc Trung Bộ là

A. lũ lụt B. sóng thần C. lạnh giá D. bão

Câu 15: Phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm là :

A. không đồng đều theo hướng từ Bắc xuống Nam.
B. không đồng đều theo hướng từ Tây xuống Đông.
C. dân cư chủ yếu tập trung ở thành thị, nông thôn.
D. dân cư thưa thớt ở phía Đông.

Câu 16: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cây cà phê được trồng ở những tỉnh nào sau đây của vùng Bắc Trung Bộ ?

A. Thanh Hóa, Nghệ An B. Nghệ An, Quảng Trị
C. Quảng Bình, Quảng Trị D. Nghệ An, Hà Tĩnh

Câu 17: Phía tây vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tiếp giáp với

A. Trung du miền núi Bắc Bộ B. Bắc Trung Bộ
C. Vịnh Bắc Bộ D. Tây Nguyên

Câu 18: Huyện đảo Trường Sa là đơn vị hành chính của tỉnh/thành phố nào sau đây?

A. Khánh Hòa B. Quảng Nam C. Đà Nẵng D. Quảng Ngãi

Câu 19: Hiện tượng sa mạc hóa có nguy cơ mở rộng ở các tỉnh nào thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Quảng Nam, Quảng Ngãi. B. Phú yên, Khánh Hòa.
C. Ninh Thuận, Bình Thuận. D. Bình Định, Quảng Ngãi.

Câu 20: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết vật nuôi chủ yếu nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Trâu. B. Lợn. C. Bò. D. Gia cầm.

Câu 21: Cho bảng số liệu :

Cơ cấu kinh tế của Đồng bằng sông Hồng năm 2014 và 2018

(Đơn vị : %)

Năm	2002	2014
<i>Nông, lâm, ngư nghiệp</i>	23,4	9,6
<i>Công nghiệp - xây dựng</i>	32,7	46,4
<i>Dịch vụ</i>	43,9	44

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu của Đồng bằng sông Hồng năm 2014 và 2018

A. cột B. tròn C. miền D. đường

Câu 22: Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP của vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2018 là ngành

A. Công nghiệp - xây dựng (43,9 %) B. Công nghiệp - xây dựng (46,4 %)

C. Dịch vụ (43,9 %) D. dịch vụ (46,4 %)

Câu 23: Di sản văn hóa thế giới ở Bắc Trung Bộ được UNESCO công nhận là:

A. Phong Nha – Kẻ Bàng

B. Di tích Mỹ Sơn

C. Phố cổ Hội An

D. Cố đô Huế

Câu 24: Bắc Trung Bộ không giáp với vùng nào sau đây:

A. Đồng bằng sông Hồng

B. Trung du miền núi Bắc Bộ

C. Duyên hải Nam Trung Bộ

D. Đông Nam Bộ

Câu 25: Khoáng sản chính của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:

A. Sắt, đá vôi, cao lanh.

B. Than nâu, mangan, thiếc.

C. Đồng, Apatít, vàng.

D. Cát thủy tinh, ti tan, vàng.

Câu 26: Vịnh biển nào sau đây không thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ:

A. Vân Phong, Nha Trang.

B. Hạ Long, Diên Châu.

C. Cam Ranh, Dung Quất.

D. Quy Nhơn, Xuân Đài.

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021- 2022

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

A. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn các bài từ tuần 1 đến tuần 15 trong đó trọng tâm kiến thức:

- Bài 2: *Tự chủ*

- Bài 5: *Tình hữu nghị giữa các nước trên thế giới*

- Bài 7: *Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc*

- Chủ đề: *Lao động chủ động, sáng tạo, hiệu quả*

+ Bài 8: *Năng động, sáng tạo*

+ Bài 9: *Làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả*

B. YÊU CẦU ÔN TẬP:

- Khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện liên quan các đơn vị kiến thức

- Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ thể hiện nội dung kiến thức đã học.

- Làm các bài tập tình huống trong SGK, SBT phát triển năng lực GDCC Lớp 9

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.

C. HÌNH THỨC RA ĐỀ: Trắc nghiệm 100% (30 câu): Lý thuyết + Tình huống

D. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: *Tự chủ là làm chủ:*

A. Bản thân.

B. Xã hội

C. Tập thể

D. Gia đình.

Câu 2: *Hành vi nào sau đây không biết tự chủ?*

A. Tự làm bài tập về nhà.

B. Đánh bạn khi bị bạn trêu chọc.

C. Cùng bạn chơi thể thao lúc rảnh rỗi. D. Xung hô với bạn lịch sự.

Câu 3: Câu tục ngữ “ Ăn đói qua ngày, ăn vay nên nợ” nói lên đức tính gì?

- A. Kỉ luật B. Chí công vô tư C. Dân chủ D. Tự chủ

Câu 4: Để rèn luyện tính tự chủ, chúng ta cần làm gì?

- A. Phải hạn chế những đòi hỏi, mong muốn hưởng thụ cá nhân và xa lánh những cám dỗ để tránh những việc làm xấu.
B. Phải thực hiện đúng nội quy của nhà trường, và những quy định của pháp luật.
C. Luôn cư xử với bạn bè và mọi người xung quanh một cách thân thiện, đoàn kết, hòa bình.
D. Thẳng thắn phê bình những hành động vụ lợi cá nhân, thiếu công bằng trong giải quyết mọi công việc.

Câu 5: Quan hệ bạn bè thân thiết giữa các quốc gia với nhau được gọi là?

- A. Hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới.
B. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.
C. Xây dựng tình hòa bình giữa các dân tộc trên thế giới.
D. Xây dựng tình đoàn kết giữa các dân tộc trên thế giới.

Câu 6: Em không đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- A. Để hợp tác có hiệu quả đòi hỏi các bên phải có sự tôn trọng nhau.
B. Giữa các nước có trình độ phát triển khác nhau thì không thể hợp tác.
C. Tôn trọng, lắng nghe, học hỏi sẽ giúp cho sự hợp tác bền vững hơn.
D. Các nước có nền kinh tế phát triển cũng cần thể hiện sự hợp tác

Câu 7: Trong quan hệ ngoại giao, các nước giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng hình thức nào?

- A. Thương lượng hòa bình. B. Chiến tranh.
C. Kích động bạo loạn lật đổ. D. Tạm đình chỉ việc giao lưu

Câu 8: Em sẽ ứng xử thế nào khi chứng kiến sự bất đồng, xích mích giữa bạn của mình với một bạn nước ngoài?

- A. Giúp bạn mình tranh cãi đến cùng để giành phần thắng
B. Chủ động trao đổi và khuyên hai bạn bình tĩnh giải quyết, tránh để mâu thuẫn
C. Không làm gì để tránh liên lụy
D. Dùng vũ lực hoặc đe dọa, xúc phạm bạn người nước ngoài .

Câu 9: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là giữ gìn

- A. bản sắc dân tộc Việt Nam. B. lối sống của cha ông.
C. mọi tập tục ngày xưa. D. những thói quen xưa cũ.

Câu 10: Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những

- A. thứ quý hiếm. B. tài sản vô giá. C. cổ vật có giá trị. D. thói quen xưa cũ.

Câu 11: Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc cần phải được

- A. cải tạo thay thế và biến đổi. B. đưa vào các viện bảo tàng.
C. kế thừa, nâng niu và phát triển. D. bảo tồn nguyên vẹn.

Câu 12: Khi đến thăm di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, chúng ta cần

- A. Tìm hiểu, bảo vệ, tuyên truyền giá trị di tích, danh lam .
B. Khắc tên của mình trên đồ vật được trưng bày trong khu di tích để làm kỉ niệm.
C. Không quan tâm nhiều đến việc tìm hiểu vì khó nhớ
D. Bảo vệ khu di tích, danh lam không cho người nước ngoài vào thăm.

Câu 13: Người luôn tích cực , chủ động, dám nghĩ, dám làm là người .

- A. năng động B. nhanh nhẹn C. chăm chỉ D. năng động, sáng tạo.

Câu 14: Những biểu hiện được cho là năng động, sáng tạo trong công việc là?

- A. Biết sắp xếp công việc của mình sao cho hợp lý.

- B. Suy nghĩ để tìm ra cách giải quyết trong công việc hàng ngày.
 C. Làm theo những gì đã có, không nên thay đổi.
 D. Cả A và B.

Câu 15: Trong những câu tục ngữ sau, câu nào không nói về tính năng động, sáng tạo?

- A. Có chí thì nên. B. Có công mài sắt có ngày nên kim.
 C. Khôn ba năm đại một giờ. D. Học một biết mười.

Câu 16: Bạn học sinh A sáng chế ra máy bắt bọ xít và được ứng dụng trong thực tế đạt hiệu quả cao. Việc làm đó thể hiện?

- A. A là người năng động, sáng tạo. B. A là người tích cực.
 C. A là người sáng tạo. D. A là người cần cù.

Câu 17: Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao, cả về nội dung và hình thức, trong một thời gian nhất định được gọi là?

- A. Làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả. B. Làm việc năng suất.
 C. Làm việc khoa học. D. Làm việc chất lượng.

Câu 18: Trong lao động, hành vi nào sau đây chứng tỏ làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

- A. Công ty A luôn sản xuất ra hàng hoá có chất lượng, mẫu mã tốt, giá thành phù hợp.
 B. Công ty H luôn làm việc theo phương châm hàng hóa làm ra mang lại lợi ích kinh tế cao.
 C. Để đem lại lợi ích cao, công ty B luôn sử dụng hàng giả, hàng nhập lậu.
 D. Công nhân ở công ty C luôn làm ẩu, làm bừa mỗi khi không có người giám sát.

Câu 19: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây về làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

- A. Chỉ chú trọng về số lượng sản phẩm. B. Chú trọng nội dung, hình thức sản phẩm.
 C. Chú trọng mẫu mã sản phẩm. D. Làm giả các sản phẩm có uy tín.

Câu 20: Để hoàn thành đề cương đúng thời hạn, Hùng bàn với Hà cùng nhau làm chung, mỗi bạn làm 5 môn sau đó chép của nhau. Nếu em là bạn của Hùng và Hà, khi biết việc đó, em sẽ làm gì?

- A. Học tập và làm theo vì đây là cách làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả
 B. Em sẽ mắng các bạn vì việc làm đó sai và không chơi với các bạn
 C. Em không quan tâm vì việc của em chỉ là làm bài cho tốt
 D. Em sẽ khuyên nhủ hai bạn không làm như vậy và sẽ báo cô giáo nếu hai bạn cố tình làm.

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: VẬT LÝ 9

I. LÝ THUYẾT:

- 1) Phát biểu và viết công thức định luật Ôm, định luật Jun-Len xơ. Giải thích các kí hiệu và đơn vị có trong công thức đó?
- 2) Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào? Viết công thức diễn tả sự phụ thuộc đó, giải thích các kí hiệu và đơn vị đo trong công thức đó?
 Nêu các cách xác định điện trở của một dây dẫn đã học
- 3) Công và công suất của dòng điện: Khái niệm, công thức, đơn vị. Nêu cách xác định công suất của một bóng đèn bằng am pe kế và vôn kế. Nêu ý nghĩa của số oát ghi trên dụng cụ điện?
- 4) Cách nhận biết từ trường.

- 5) Nêu qui ước xác định chiều đường sức từ, vẽ và xác định chiều đường sức từ của một nam châm thẳng
6. Phát biểu qui tắc xác định chiều đường sức từ của ống dây có dòng điện chạy qua.
- 7) Nêu điều kiện để một dây dẫn có dòng điện chạy qua chịu tác dụng của lực điện từ. Phát biểu qui tắc bàn tay trái
- 8) So sánh sự nhiễm từ của sắt và thép? Nêu cách chế tạo nam châm điện và nam châm vĩnh cửu. Nêu vài ứng dụng của nam châm điện. Nêu các cách làm tăng lực từ của nam châm điện
- 9) Nêu cấu tạo và hoạt động của động cơ điện một chiều

II: BÀI TẬP :

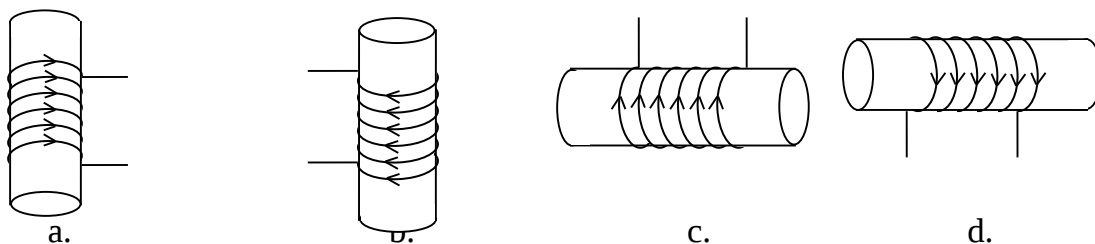
1. Ôn lại các bài tập trong sách bài tập (cả tự luận và trắc nghiệm)
2. Một số bài tập tham khảo

PHẦN TỰ LUẬN

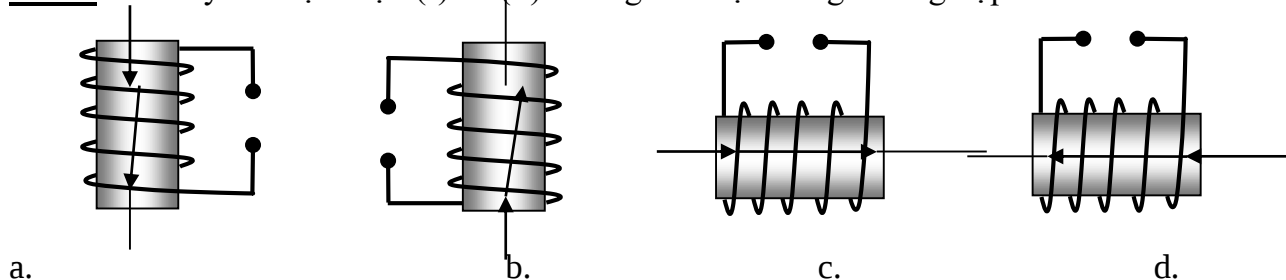
Bài 1: Một ấm điện có ghi 220V – 400W được mắc vào hiệu điện thế 220V

- a. Tính cường độ dòng điện và điện trở của ấm.
- b. Dùng ấm điện trên để đun 2 lít nước từ 20°C cho đến lúc sôi. Tính thời gian đun sôi nước. Cho biết hiệu suất của ấm điện là 75%, nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K và nước sôi ở 100°C

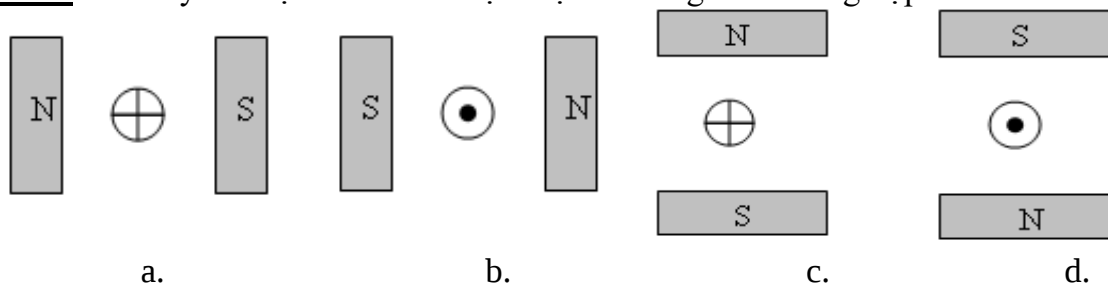
Bài 2: Em hãy xác định tên từ cực của ống dây có dòng điện chạy qua trong trường hợp sau:



Bài 3: Em hãy xác định cực (-) và (+) của nguồn điện trong trường hợp sau



Bài 4: Em hãy xác định chiều của lực điện từ trong các trường hợp sau



PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Một dây dẫn có chiều dài l và điện trở R. Nếu nối 4 dây dẫn trên với nhau thì dây mới có điện trở R' là :

- A. $R' = 4R$. B. $R' = \frac{R}{4}$. C. $R' = R + 4$. D. $R' = R - 4$

Câu 2: Khi đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế 6V thì cường độ dòng điện qua nó là 0,5A. Nếu hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn là 24V thì cường độ dòng điện qua nó là:

- A. 1,5A. B. 2A. C. 3A. D. 1A.

Câu 3: Đặt hiệu điện thế U giữa hai đầu các dây dẫn khác nhau, đo cường độ dòng điện I chạy qua mỗi dây dẫn đó và tính giá trị U/I , ta thấy giá trị U/I

- A. Càng lớn nếu hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn càng lớn.
B. Không xác định đối với mỗi dây dẫn.
C. Càng lớn với dây dẫn nào thì dây đó có điện trở càng nhỏ.
D. Càng lớn với dây dẫn nào thì dây đó có điện trở càng lớn.

Câu 4: Khi mắc R_1 và R_2 song song với nhau vào một hiệu điện thế U. Cường độ dòng điện chạy qua các mạch rẽ : $I_1 = 0,5 \text{ A}$, $I_2 = 0,5 \text{ A}$. Thì cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là :

- A. 1,5 A B. 1A C. 0,8A D. 0,5A

Câu 5: Hai điện trở $R_1 = 3\Omega$, $R_2 = 6\Omega$ mắc song song với nhau , điện trở tương đương của mạch là :

- A. $R_{td} = 2\Omega$ B. $R_{td} = 4\Omega$ C. $R_{td} = 9\Omega$ D. $R_{td} = 6\Omega$

Câu 6: Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là **sai**?

- A. $U = U_1 + U_2 + \dots + U_n$. B. $I = I_1 = I_2 = \dots = I_n$
C. $R = R_1 = R_2 = \dots = R_n$ D. $R = R_1 + R_2 + \dots + R_n$

Câu 7: Đại lượng nào không thay đổi trên đoạn mạch mắc nối tiếp?

- A. Điện trở. B. Hiệu điện thế. C. Cường độ dòng điện. D. Công suất.

Câu 8: Điện trở $R_1 = 10\Omega$ chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của nó là $U_1 = 6\text{V}$. Điện trở $R_2 = 5\Omega$ chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của nó là $U_2 = 4\text{V}$. Đoạn mạch gồm R_1 và R_2 mắc nối tiếp chịu được hiệu điện thế lớn nhất đặt vào hai đầu của đoạn mạch này là:

- A. 10V. B. 12V. C. 9V. D. 8V

Câu 9: Một bếp điện có hiệu điện thế định mức $U = 220\text{V}$. Nếu sử dụng bếp ở hiệu điện thế $U' = 110\text{V}$ và sử dụng trong cùng một thời gian thì nhiệt lượng tỏa ra của bếp sẽ:

- A. Tăng lên 2 lần. B. Tăng lên 4 lần .
C. Giảm đi 2 lần. D. Giảm đi 4 lần.

Câu 10: Dây dẫn có chiều dài l , tiết diện S và làm bằng chất có điện trở suất ρ , thì có điện trở R được tính bằng công thức .

- A. $R = \rho \frac{S}{l}$. B. $R = \frac{S}{\rho \cdot l}$. C. $R = \frac{l}{\rho \cdot S}$. D. $R = \rho \frac{l}{S}$.

Câu 11: Điện trở suất là điện trở của một dây dẫn hình trụ có:

- A. Chiều dài 1 m tiết diện đều 1m^2 . B. Chiều dài 1m tiết diện đều 1cm^2 .
C. Chiều dài 1m tiết diện đều 1mm^2 . D. Chiều dài 1mm tiết diện đều 1mm^2 .

Câu 12: Trên một bóng đèn có ghi 110V-55W. Điện trở của nó là:

- A. $0,5 \Omega$. B. $27,5\Omega$. C. 2Ω . D. 220Ω .

Câu 13: Số đếm của công tơ điện ở gia đình cho biết:

- A. Thời gian sử dụng điện của gia đình.
B. Công suất điện mà gia đình sử dụng.
C. Điện năng mà gia đình đã sử dụng.
D. Số dụng cụ và thiết bị điện đang được sử dụng.

Câu 14: Một bóng đèn loại 220V-100W được sử dụng ở hiệu điện thế 220V. Điện năng tiêu thụ của đèn trong 1h là:

- A. 220 KWh B. 100 KWh C. 1 KWh D. 0,1 KWh

Câu 15: Phát biểu nào sau đây **đúng nhất** khi nói về mối liên hệ giữa cường độ dòng điện qua một dây dẫn và hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó?

- A. Cường độ dòng điện qua một dây dẫn tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó.
B. Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó.
C. Cường độ dòng điện qua một dây dẫn tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó.
D. Cường độ dòng điện qua một dây dẫn không tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó.

Câu 16: Loa điện hoạt động dựa vào:

- A. Tác dụng của từ trường lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua. B. tác dụng từ của Nam châm lên ống dây có dòng điện chạy qua.
C. tác dụng của dòng điện lên dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua. D. tác dụng từ của từ trường lên dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua.

Câu 17: Để chế tạo một Nam châm điện mạnh ta cần điều kiện:

- A. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây có nhiều vòng, lõi bằng thép.
B. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây có nhiều vòng, lõi bằng sắt non.
C. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây có ít vòng, lõi bằng sắt non.
D. Cường độ dòng điện qua ống dây nhỏ, ống dây có ít vòng, lõi bằng thép.

Câu 18: Trong bệnh viện, các bác sĩ phẫu thuật có thể lấy các mảnh sắt nhỏ li ti ra khỏi mắt của bệnh nhân một cách an toàn bằng các dụng cụ sau:

- A. Dùng kéo. C. Dùng nam châm.
B. Dùng kim. D. Dùng một viên bi còn tốt.

Câu 19: Quy tắc Bàn Tay Trái dùng để xác định:

- A. Chiều của lực điện từ. B. Chiều của đường sức từ
C. Chiều của dòng điện chạy qua dây dẫn. D. Chiều của các cực nam châm.

Câu 20: Chiều của lực điện từ tác dụng lên dây dẫn phụ thuộc vào:

- A. Chiều của dòng điện qua dây dẫn.
B. Chiều đường sức từ qua dây dẫn.
C. Chiều chuyển động của dây dẫn.
D. Chiều của dòng điện trong dây dẫn và chiều của đường sức từ.

Câu 21: Từ phổ là hình ảnh cụ thể về:

- A. các đường sức điện. B. các đường sức từ.
C. cường độ điện trường. D. cảm ứng từ.

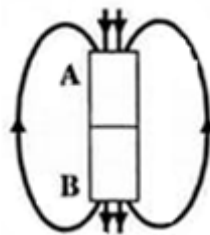
Câu 22: Đường sức từ là những đường cong được vẽ theo quy ước sao cho

- A. Có chiều từ cực Nam tới cực Bắc bên ngoài thanh nam châm.
B. Có độ mau thưa tùy ý.
C. Bắt đầu từ cực này và kết thúc ở cực kia của nam châm.
D. Có chiều từ cực Bắc tới cực Nam bên ngoài thanh nam châm.

Câu 23: Chiều của đường sức từ của nam châm được vẽ như sau:

Tên các cực từ của nam châm là

- A. A là cực Bắc, B là cực Nam
- B. A là cực Nam, B là cực Bắc.
- C. A và B là cực Bắc.
- D. A và B là cực Nam.



Câu 24: Nam châm điện được sử dụng trong thiết bị:

- A. Máy phát điện
- B. Làm các la bàn
- C. Rơle điện từ
- D. Bàn ủi điện

Câu 25: Để chế tạo một nam châm điện mạnh ta cần điều kiện:

- A. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây có nhiều vòng, lõi bằng thép.
- B. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây có nhiều vòng, lõi bằng sắt non.
- C. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây ít vòng, lõi bằng sắt non.
- D. Cường độ dòng điện qua ống dây nhỏ, ống dây ít vòng, lõi bằng thép.

Câu 26: Chọn phát biểu đúng khi nói về động cơ điện một chiều?

- A. Nam châm để tạo ra dòng điện.
- B. Bộ phận đứng yên là roto.
- C. Để khung có thể quay liên tục cần phải có bộ góp điện.
- D. Khung dây dẫn là bộ phận đứng yên.

Câu 27: Động cơ điện một chiều quay được là nhờ tác dụng của lực nào?

- A. lực hấp dẫn
- B. lực đàn hồi
- C. lực điện từ
- D. lực từ

Câu 28: Động cơ điện là dụng cụ biến đổi:

- A. Nhiệt năng thành điện năng.
- B. Điện năng thành cơ năng.
- C. Cơ năng thành điện năng.
- D. Điện năng thành nhiệt năng.

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN: HÓA HỌC 9

PHẦN I: LÝ THUYẾT :

1. Tính chất hóa học chung của 4 loại hợp chất vô cơ (oxit, axit, bazơ, muối) và mối quan hệ giữa chúng. Phương pháp điều chế các hợp chất quan trọng: CaO, SO₂, H₂SO₄, NaOH.
2. Tính chất hóa học chung của kim loại. Dãy hoạt động hoá học của kim loại (ý nghĩa)
3. Tính chất hóa học giống và khác nhau của Al, Fe.
4. Sản xuất nhôm, sản xuất gang, thép (PTHH). Các biện pháp bảo vệ kim loại tránh bị ăn mòn.
5. Thực hành: Tính chất hoá học của bazơ - muối, Tính chất hoá học của nhôm và sắt (chú ý hiện tượng phản ứng)

PHẦN II: BÀI TẬP:

I. Làm tất cả các bài tập trong bài ôn tập học kì I (SGK lớp 9 trang 71 và 72).

II. Bài tập tự luận luyện thêm:

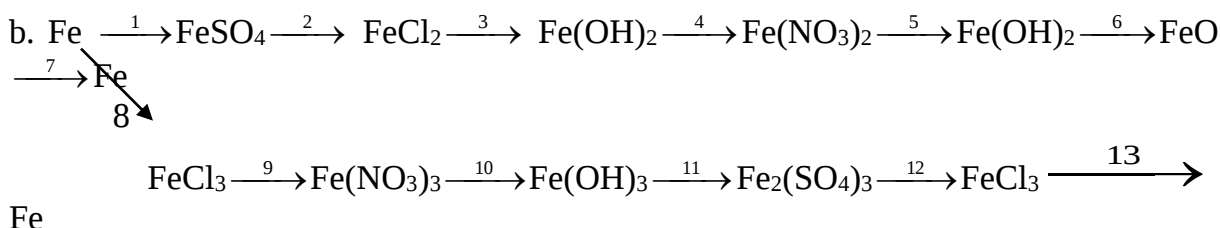
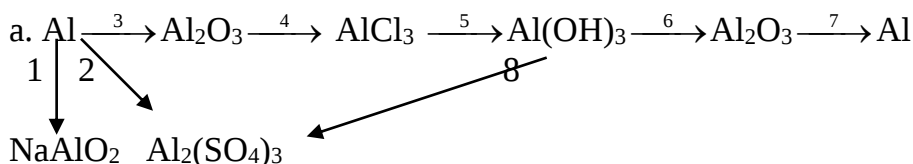
Bài 1 :

Hoàn thành các PTHH sau	
1. CO ₂ + ... → Na ₂ CO ₃ + ...	6. Fe + ... → FeS
2. BaO + ... → Ba(NO ₃) ₂ + ...	7. K ₂ SO ₄ + ... → KOH + ...

3. $\text{P}_2\text{O}_5 + \dots \rightarrow \text{Na}_3\text{PO}_4 + \dots$	8. $\text{Na}_2\text{SO}_4 + \dots \rightarrow \text{NaCl} + \dots$
4. $\dots + \text{HCl} \rightarrow \text{NaCl} + \dots$	9. $\text{NaCl} + \dots \xrightarrow{?} \text{NaOH} + \dots + \dots$
5. $\text{BaCO}_3 + \dots \rightarrow \text{CaCl}_2 + \dots + \dots$	10. $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2 + \dots \rightarrow \text{CaCO}_3 + \dots$

Bài 2: Cho các chất sau: Na_2O , SO_2 , HCl , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, Na_2SO_4 , Fe , Cu , AgNO_3 , H_2O
 Những chất nào tác dụng với nhau. Viết PTHH của các phản ứng xảy ra (nếu có)

Bài 3: Viết các phương trình hóa học thực hiện các biến hóa sau:
 (ghi rõ điều kiện phản ứng nếu có)



Bài 4: Cho các chất sau: Zn , ZnSO_4 , $\text{Zn}(\text{OH})_2$, ZnO . Hãy sắp xếp 4 chất này thành 2 dãy chuyển đổi hóa học (mỗi dãy đều gồm 4 chất) và viết PTHH thực hiện các dãy chuyển đổi đó.

Bài 5: Hãy nhận biết: a/ 4 dung dịch: NaOH , NaCl , HCl , Na_2SO_4 .
 b/ 3 chất rắn màu trắng: CaO , P_2O_5 , Na_2O
 c/ 4 kim loại: Fe , Al , Cu , K

Bài 6: Hoà tan hoàn toàn 13,5g hỗn hợp gồm Al , Ag vào 600ml dung dịch HCl 2M. Sau khi phản ứng xong thu được 10,08 lít khí ở ĐKTC.

- a/ Viết các PTHH các phản ứng xảy ra nếu có.
 b/ Tính thành phần % theo khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp trên.
 c/ Tính C_M các chất có trong dung dịch sau phản ứng (coi V_{dd} không thay đổi).

Bài 7: Cho 0,84 g bột Magiê vào 112 g dd CuSO_4 10%

- a/ Viết các PTHH các phản ứng xảy ra.
 b/ Tính C % các chất có trong dung dịch sau phản ứng.

Bài 8: Cho 20,8 gam hỗn hợp Fe , Mg tác dụng với dd H_2SO_4 loãng, dư. Sau phản ứng thu được 13,44 lít H_2 ở đktc và dung dịch B

- a/ Viết PTHH các phản ứng xảy ra.
 b/ Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu?
 c/ Cho dung dịch B tác dụng với dd NaOH dư. Tính khối lượng kết tủa thu được.

Bài 9: Cho 13g kim loại M chưa rõ hoá trị tác dụng với Cl_2 dư thu được 27,2g muối clorua.

Xác định M là kim loại nào?

Bài 10: Dùng dd HCl loãng (dư) tác dụng với 12,8 gam hỗn hợp X gồm Fe và FeO . Sau phản ứng hoàn toàn thu được 2,24 lít khí ở ĐKTC.

- a/ Viết PTHH.
 b/ Tính % về khối lượng mỗi chất trong hỗn hợp X.
 c/ Phải dùng bao nhiêu ml dd HCl 2M đủ để hòa tan hết 12,8g hỗn hợp X.

III. Bài tập trắc nghiệm luyện thêm:

Câu 1: Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là:

- A. Fe, Cu, Mg. B. Zn, Fe, Cu.
C. Zn, Fe, Al. D. Fe, Zn, Ag

Câu 2: Dãy các chất **không** tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là:

- A. Zn, ZnO, $\text{Zn}(\text{OH})_2$. B. Cu, Ag, Na_2SO_4
C. Na_2O , NaOH, Na_2CO_3 . D. MgO, MgCO_3 , $\text{Mg}(\text{OH})_2$.

Câu 3: Cặp chất nào tác dụng với nhau tạo thành sản phẩm có chất khí ?

- A. Bari oxit và axit sunfuric loãng. B. Bari hiđroxit và axit sunfuric loãng
C. Bari cacbonat và axit sunfuric loãng D. Bari clorua và axit sunfuric loãng

Câu 4: Trong các loại phân bón sau, phân bón hoá học kép là:

- A/ $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$ B/Ca $(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ C/KCl D/ KNO_3

Câu 5: Khi trộn lẫn dung dịch X chứa 1 mol HCl vào dung dịch Y chứa 1,5 mol NaOH được dung dịch Z. Dung dịch Z làm quỳ tím chuyển sang:

- A. Màu đỏ. B. Màu xanh C. Không màu. D. Màu tím.

Câu 6: Hòa tan hết 4,6 gam Na vào H_2O được dung dịch X. Thể tích dung dịch HCl 1M cần để phản ứng hết với dung dịch X là:

- A. 100 ml B. 200 ml C. 300 ml D. 400 ml

Câu 7: Hoà tan 12,1 g hỗn hợp bột kim loại Zn và Fe cần 400ml dung dịch HCl 1M. Khối lượng hỗn hợp muối thu được sau phản ứng là:

- A. 26,3 g B. 40,5 g C. 19,2 g D. 22,8 g

Câu 8: Kim loại được dùng làm vật liệu chế tạo vỏ máy bay do có tính bền và nhẹ, đó là kim loại:

- A. Na B. Zn C. Al D. K

Câu 9: Cho 5,6 gam sắt tác dụng với 5,6 lít khí Cl_2 (đktc). Sau phản ứng thu được một lượng muối clorua là:

- A. 16,25 g. B. 15,25 g. C. 17,25 g. D. 16,20 g.

Câu 10: Hoà tan hết 3,6 g một kim loại hoá trị II bằng dung dịch H_2SO_4 loãng được 3,36 lít H_2 (đktc). Kim loại là:

- A. Zn. B. Mg. C. Fe. D. Ca.

Câu 11: Kim loại vừa tác dụng với dd HCl vừa tác dụng được với dung dịch KOH:

- A. Fe, Al B. Ag, Zn C. Al, Cu D. Al, Zn

Câu 12: Một dung dịch axit sunfuric trên thị trường có nồng độ 55%, để có 0,5 mol axit sunfuric thì cần lấy một lượng dung dịch axit sunfuric là:

- A. 98,1 g. B. 97,0 g. C. 47,6 g. D. 89,1 g.

Câu 13: Bazơ tan và không tan có tính chất hoá học chung là:

- A. Làm quỳ tím hoá xanh
B. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước
C. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước
D. Bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit bazơ và nước

Câu 14: Cho các bazơ sau: $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Zn}(\text{OH})_2$. Khi nung nóng các bazơ trên tạo ra dãy oxit bazơ tương ứng là:

- A. FeO, Al_2O_3 , CuO, ZnO B. Fe_2O_3 , Al_2O_3 , CuO, ZnO
C. Fe_3O_4 , Al_2O_3 , CuO, ZnO D. Fe_2O_3 , Al_2O_3 , Cu_2O , ZnO

Câu 15: Khi thả một cây đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO_4 loãng, có hiện tượng sau:

- A. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.
B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.

- C. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đỉnh sắt, dung dịch không đổi màu.
D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đỉnh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

Câu 16: Dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ **không phản ứng** được với:

- A. Dung dịch Na_2CO_3 B. Dung dịch MgSO_4
C. Dung dịch CuCl_2 D. Dung dịch KNO_3

Câu 17: Cho 10,5g hỗn hợp 2 kim loại Cu và Zn vào dd H_2SO_4 loãng dư, người ta thu được 2,24 lít khí (đktc). Thành phần % theo khối lượng của Cu và Zn lần lượt là:

- A. 61,9% và 38,1% B. 38,1 % và 61,9%
C. 65% và 35% D. 35% và 65%

Câu 18: Cặp chất **không tồn tại** trong một dung dịch (chúng xảy ra phản ứng với nhau):

- A. CuSO_4 và KOH B. CuSO_4 và NaCl
C. MgCl_2 và $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$ D. AlCl_3 và $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$

Câu 19: Trộn 400g dung dịch KOH 5,6% với 300g dung dịch CuSO_4 16%. Khối lượng kết tủa thu được là:

- A. 9,8 g B. 14,7 g C. 19,6 g D. 29,4 g

Câu 20: Cặp chất khi phản ứng với nhau tạo ra dung dịch NaOH và khí H_2 :

- A. Na_2O và H_2O . B. Na_2O và CO_2 . C. Na và H_2O . D. NaOH và HCl

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN: SINH HỌC 9

I. LÝ THUYẾT

Câu 1:

Muốn xác định kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội cần phải làm gì? Viết sơ đồ lai minh họa.

Câu 2:

Căn cứ vào đâu mà Mendel lại cho rằng các tính trạng màu sắc và hình dạng hạt đậu trong thí nghiệm của mình di truyền độc lập với nhau?

Câu 3:

Trình bày quá trình phát sinh giao tử và thụ tinh.

Câu 4:

Nêu cơ chế xác định giới tính ở người.

Câu 5:

Trình bày cấu trúc không gian của ADN.

Câu 6:

Mối quan hệ giữa gen và ARN và Prôtêin được thể hiện như thế nào?

Câu 7:

Nêu khái niệm, các dạng đột biến gen. Trong các dạng đột biến gen dạng nào ít ảnh hưởng nhất đến phân tử prôtêin do gen tổng hợp?

Câu 8:

Nêu khái niệm, các dạng đột biến cấu trúc NST

Câu 9:

Nêu khái niệm, các dạng đột biến số lượng NST

II. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

Câu 1. Đậu Hà Lan có $2n=16$. Vậy thể một nhiễm của Đậu Hà Lan có số lượng NST trong tế bào là

- A. $2n=16$ B. $2n+1=17$ C. $2n-1=15$ D. $2n-2=14$

Câu 2. Cà độc dược có bộ NST $2n=24$. Vậy thể ba nhiễm của cà độc dược có số lượng NST trong tế bào là

A. $2n+1=25$

B. $2n-2=22$

C. $2n=24$

D. $2n+2=26$

Câu 3: Quá trình tổng hợp ARN dựa theo nguyên tắc:

A. Khuôn mẫu; bổ sung.

B. Bán bảo toàn; khuôn mẫu

C. Bổ sung.

D. Bổ sung; bán bảo toàn.

Câu 4. Dạng đột biến nào dưới đây được ứng dụng trong sản xuất rượu bia?

A. Lặp đoạn NST ở lúa mạch làm tăng hoạt tính enzym amilaza thủy phân tinh bột

B. Đảo đoạn trên NST của cây đậu Hà Lan

C. Lặp đoạn trên NST X của ruồi giấm làm thay đổi hình dạng của mắt

D. Lặp đoạn trên NST của cây đậu Hà Lan

Câu 5. Thể dị bội là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng

A. chỉ có một cặp NST bị thay đổi về số lượng

B. chỉ có một hoặc một số NST bị thay đổi về cấu trúc

C. tất cả các cặp NST đều bị thay đổi về số lượng

D. có một hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng

Câu 6. Thể ba nhiễm là thể mà trong tế bào

A. không còn chứa bất kì NST nào

B. không có NST giới tính, chỉ có NST thường

C. không có NST thường, chỉ có NST giới tính

D. một cặp NST nào đó có 3 NST

Câu 7. Thể đa bội nào sau đây có khả năng sinh sản hữu tính?

A. $3n$

B. $4n$

C. $5n$

D. $7n$

Câu 8: Vai trò của thường biến là

A. biến đổi cá thể

B. giúp sinh vật thích nghi với môi trường

C. di truyền cho đời sau

D. thay đổi kiểu gen của cơ thể

Câu 9: Sự kiện quan trọng nhất trong quá trình thụ tinh là

A. giao tử đực kết hợp với giao tử cái.

B. sự tạo thành hợp tử.

C. sự kết hợp nhân của hai giao tử.

D. sự kết hợp giữa hai giao tử đơn bội.

Câu 10: Quá trình phát sinh giao tử từ 1 tinh bào bậc 1 tạo được mấy tinh trùng?

A. 1

B. 3

C. 2.

D. 4.

Câu 11: Đơn phân nào không có trong ARN ?

A. X.

B. G.

C. T.

D. U

Câu 12: Quá trình nhân đôi của ADN dựa theo nguyên tắc:

A. Khuôn mẫu.

B. Bán bảo toàn; khuôn mẫu.

C. Bổ sung.

D. Bổ sung; bán bảo toàn

Câu 13: Một ARN có khối lượng 180.000 đvC, gen tham gia tổng hợp ARN đó có khối lượng là

A. 180.000 đvC

B. 360.000 đvC

C. 90.000 đvC

D. 60.000 đvC

Câu 14: Chức năng của tARN là

A. vận chuyển axit amin cho quá trình tổng hợp prôtêin

B. tham gia cấu tạo nhân của tế bào

C. truyền thông tin về cấu trúc prôtêin đến ribôxôm.

D. tham gia cấu tạo màng tế bào.

Câu 15: Trong quá trình hình thành chuỗi axit amin các loại nuclêôtit ở mARN và tARN khớp với nhau theo NTBS là:

A. A với T và G với X.

B. A với G và T với X.

C. A với U và G với X.

D. A với X và G với U.

- Câu 16:** Một gen có 1000 nuclêôtit, số nuclêôtit của ARN do gen đó tổng hợp ra là
 A. 1000 nu. B. 2000 nu. C. 500 nu. D. 100 nu.
- Câu 17:** Cơ sở tế bào học của sự liên kết gen hoàn toàn là
 A. sự không phân li của cặp NST tương đồng trong giảm phân
 B. các gen trong nhóm liên kết di truyền không đồng thời với nhau.
 C. sự thụ tinh đã đưa đến sự tổ hợp của các NST tương đồng
 D. các gen trong nhóm liên kết cùng phân li với NST trong quá trình phân bào
- Câu 18:** Quá trình tổng hợp prôtêin xảy ra ở đâu?
 A. Trong nhân tế bào. B. Trên phân tử ADN.
 C. Trên màng tế bào. D. Tại ribôxôm của tế bào chất
- Câu 19:** Ở người việc sinh con trai hay con gái là do bố quyết định vì:
 A. Bố phát sinh 1 loại giao tử mang NST giới tính X.
 B. Bố phát sinh 1 loại giao tử mang NST giới tính Y.
 C. Bố phát sinh 1 loại giao tử mang NST giới tính X và 1 loại giao tử mang NST giới tính Y
 D. Bố phát sinh 1 loại giao tử mang NST giới tính X và 1 loại giao tử mang NST giới tính XY
- Câu 20:** Ở ruồi giấm, con đực có cặp NST giới tính là
 A. XX. B. OY. C. XY. D. YY
-

NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022 MÔN CÔNG NGHỆ 9

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

Ôn từ bài 3 đến bài 7

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Em hãy nêu tên gọi, công dụng và ký hiệu của các loại đồng hồ đo điện?

Câu 2: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện, yêu cầu của mối nối dây dẫn điện? Quy trình nối dây dẫn của mạng điện trong nhà?

Câu 3: Trình bày nhiệm vụ của bảng điện chính và bảng điện nhánh. Kể tên các thiết bị và đồ dùng điện được lắp đặt trên các bảng điện.

Câu 4: Sơ đồ nguyên lý là gì? Sơ đồ lắp đặt là gì? Trình bày quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện.

Phần 2. Hình thức ra đề:

Trắc nghiệm 100% (30 câu)

Phần 3. Một số loại câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Trên mặt công tơ điện có ghi 650 vòng/ Kwh có nghĩa là gì?

- A. đĩa công tơ quay 650 vòng thì được 1wh
- B. đĩa công tơ quay 650 vòng thì được 1Kwh
- C. đĩa công tơ quay 650 vòng thì được 10 Kwh
- D. đĩa công tơ quay 650 vòng thì được 10wh

Câu 2. Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3. Ký hiệu dây dẫn điện của bản thiết kế mạng điện M(3x2) nghĩa là gì?

- A. dây lõi bằng đồng, có 3 lõi và tiết diện lõi 2cm^2 (xăng – ti – mét vuông)
- B. dây lõi bằng nhôm, có 3 lõi và tiết diện lõi 2cm^2 (xăng – ti – mét vuông)
- C. dây lõi bằng nhôm, có 3 lõi và tiết diện lõi 2mm^2 (mi – li – mét vuông)
- D. dây lõi bằng đồng, có 3 lõi và tiết diện lõi 2mm^2 (mi – li – mét vuông)

Câu 4. Ôm kế dùng để đo?

- A. Hiệu điện thế B. Cường độ dòng điện

C. Điện trở

D. Điện năng tiêu thụ

Câu 5. Dây dẫn bọc cách điện có ký hiệu M(nxF) , trong đó chữ n là:

A. số lõi dây

B. số sợi dây

C. tiết diện của lõi dây dẫn

D. ký hiệu lõi dây làm bằng đồng

Câu 6. Khi nối dài thêm dây dẫn điện ta sử dụng mỗi nối:

A. mỗi nối nối tiếp (mỗi nối thẳng)

B. mỗi nối rẽ (mỗi nối phân nhánh)

C. mỗi nối có phụ kiện

D. mỗi nối song song

Câu 7. Có mấy cách bóc vỏ dây dẫn điện khi nối dây dẫn điện?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 8. Thiết bị điện nào dưới đây là thiết bị đóng cắt của mạng điện trong nhà?

A. Cầu chì.

B. Cầu dao.

C. Ổ cắm điện.

D. Phích cắm điện.

Câu 9. Để nối giữa dây dẫn điện ở đèn điện với phích cắm điện, ta sử dụng mỗi nối nào?

A. mỗi nối rẽ (mỗi nối phân nhánh)

B. mỗi nối nào cũng được

C. mỗi nối thẳng (mỗi nối nối tiếp)

D. mỗi nối có phụ kiện

Câu 10. Bảng điện nhánh có nhiệm vụ:

A. Cung cấp điện cho toàn bộ hệ thống điện trong nhà

B. Cung cấp điện cho các đồ dùng điện

C. Cung cấp điện cho các thiết bị điện

D. Lắp đặt các đồ dùng điện

Câu 11. Quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện là:

1. Vẽ đường dây nguồn

2. Xác định vị trí lắp đặt các thiết bị điện trên bảng điện

3. Xác định vị trí đèn bảng điện và bóng đèn

4. Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lý

A. 1 -> 2 -> 3 -> 4 B. 1 -> 3 -> 2 -> 4 C. 1 -> 4 -> 3 -> 2 D. 1 -> 4 -> 2 -> 3

Câu 12. Thiết bị điện nào dưới đây là thiết bị bảo vệ của mạng điện trong nhà?

A. Cầu chì.

B. Cầu dao.

C. Ổ cắm điện.

D. Phích cắm điện.

Câu 13. Sơ đồ nguyên lý là sơ đồ:

A. chỉ nêu lên mối liên hệ về điện của các phần tử trong mạch điện

B. chỉ ra số lượng các phần tử trong mạch điện

C. biểu thị rõ vị trí lắp đặt của các phần tử trong mạch điện

D. chỉ ra số lượng phần tử và vị trí của các phần tử trong mạch điện

Câu 14. Quy trình lắp mạch điện bảng điện là:

A. Vạch dấu → khoan lỗ → nối dây thiết bị điện của bảng điện → lắp thiết bị điện vào bảng điện → kiểm tra.

B. Vạch dấu → nối dây thiết bị điện của bảng điện → khoan lỗ → lắp thiết bị điện vào bảng điện → kiểm tra.

C. Vạch dấu → khoan lỗ → lắp thiết bị điện vào bảng điện → nối dây thiết bị điện của bảng điện → kiểm tra.

D. Khoan lỗ → vạch dấu → nối dây thiết bị điện của bảng điện → lắp thiết bị điện vào bảng điện → kiểm tra.

Câu 15. Trong mạch điện gia đình thì cầu chì được mắc được mắc như thế nào ?

A. Cầu chì mắc trên dây trung hòa và sau công tắc

B. Cầu chì mắc trên dây pha và sau công tắc

C. Cầu chì mắc trên dây pha và trước công tắc

D. Cầu chì mắc trên dây trung hòa và trước công tắc

Câu 16. Đồng hồ vạn năng dùng để đo đại lượng nào dưới đây?

A. đo hiệu điện thế và điện trở

B. đo hiệu điện thế và cường độ dòng điện

C. đo hiệu điện thế, điện trở và cường độ dòng điện

D. đo điện năng tiêu thụ

Câu 17. Cấu tạo dây cáp điện là:

A. Lỗi cáp, vỏ cách điện, vỏ bảo vệ

B. Lỗi cáp, vỏ bảo vệ

C. Lỗi cáp, vỏ cách điện

D. Vỏ cách điện, vỏ bảo vệ

Câu 18. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện được tiến hành theo mấy bước:

A. 3 bước

B. 5 bước

C. 4 bước

D. 6 bước.

Câu 19. Biện pháp nào sau là sai khi kiểm tra cầu chì?

A. Cầu chì được lắp ở dây pha, bảo vệ cho các thiết bị và đồ dùng điện.

B. Cầu chì không cần có nắp che, để hở

C. Kiểm tra sự phù hợp của số liệu định mức cầu chì.

D. Cầu chì phải có nắp che, để hở.

Câu 20. Các yêu cầu của các mối nối dây dẫn điện là:

A. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

B. dẫn điện, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

C. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện.

D. dẫn điện tốt, không có độ bền cơ học, an toàn điện và có độ thẩm mỹ

Câu 21. Công tắc hai cực được mắc vào mạng điện như sau:

A. lắp trên dây pha, sau cầu chì

B. mắc nối tiếp với đèn, không qua cầu chì

C. mắc song song với cầu chì

D. lắp trên dây pha, trước cầu chì

Câu 22. Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 2 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là bao nhiêu?

A. 2V

B. 4V

C. 6V

D. 8V

Câu 23. Tính điện năng tiêu thụ trong tháng 10 của gia đình em. Biết số chỉ công tơ tháng 9 là 6555 và số chỉ công tơ tháng 10 là 6705?

A. 130 (kwh)

B. 140 (kwh)

C. 150 (kwh)

D. 160 (kwh)

Câu 24. Hãy xác định công suất điện của tivi. Biết rằng sau khi mở tivi, quan sát đĩa công tơ và bấm giờ được số liệu sau: sau thời gian $t = 80$ giây, đĩa nhôm của công tơ quay 1 vòng. Biết rằng hằng số công tơ 900 vòng/kwh.

A. 50(W)

B. 60(W)

C. 70(W)

D. 80(W)

Câu 25. Đọc đúng thứ tự các kí hiệu sau:

W

A

V

Ω

KWh

A. Oát kế, ampe kế, vôn kế, ôm kế, công tơ điện

B. Oát kế, vôn kế, ôm kế, ampe kế, công tơ điện

C. Oát kế, ôm kế, ampe kế, vôn kế, công tơ điện

D. Oát kế, ampe kế, vôn kế, công tơ điện, ôm kế

Câu 26. Lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang gồm mấy bước?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 27. Đại lượng nào sau đây không phải đại lượng đo của đồng hồ đo điện?

A. Cường độ dòng điện

B. Điện áp

C. Điện trở

D. Đường kính dây dẫn

Câu 28. Tuổi thọ của đèn ống huỳnh quang khoảng:

A. 100 giờ

B. 1000 giờ

C. 8000 giờ

D. 800 giờ

Câu 29. Phát biểu nào sau đây sai khi nói về đèn huỳnh quang?

A. Không cần chấn lưu

B. Tiết kiệm điện năng

C. Tuổi thọ cao

D. Ánh sáng không liên tục

Câu 30. Để môi phóng điện cho đèn ống huỳnh quang, người ta sử dụng:

- A. Chấn lưu điện cảm
C. Chấn lưu điện cảm và tắc te

- B. Tắc te
D. Công tắc

NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9

Nội dung ôn tập kiểm tra : **Cầu lông**

- + Kỹ thuật phát cầu thuận tay thấp gần.
- + Kỹ thuật phát cầu cao sâu.

Mức độ ĐẠT: Học sinh thực hiện đúng đúng kỹ thuật động tác.

Mức độ CHƯA ĐẠT: Học sinh không thực hiện đúng kỹ thuật động tác.

NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
MÔN ÂM NHẠC 9

1. Hát: Bóng dáng một ngôi trường

2. Hát: Nụ cười

3. Hát: Nổi vòng tay lớn

4. Hát: Lí kéo chài

5. Tập đọc nhạc số 1, 2, 3, 4

*** Yêu cầu cần đạt:

- Hát to, rõ lời, thể hiện tình cảm.
 - Có động tác phụ họa, biết gõ đệm.
 - Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN
 - Hát rõ lời ca bài TĐN
-

NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
MÔN MỸ THUẬT 9

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

HS ôn tập các thể loại tranh theo đề tài.

II. ĐỀ TÀI:

1. Tranh đề tài lễ hội
 2. Tranh đề tài học tập
 3. Tranh đề tài an toàn giao thông
 4. Tranh tĩnh vật
 5. Vẽ trang trí
 6. Tranh đề tài tự do
 7. Tranh đề tài gia đình
-

NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
MÔN TOÁN 9

A. LÝ THUYẾT

I.Đại số: HS ôn lại các kiến thức về:

- Căn bậc hai số học; hằng đẳng thức $\sqrt{a^2} = |a|$
- Công thức liên hệ phép nhân và phép khai phương; phép chia và phép khai phương.
- Công thức biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn bậc hai.
- Căn bậc ba.
- Hàm số bậc nhất; đồ thị hàm số bậc nhất.
- Phương trình bậc nhất hai ẩn, giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.

II.Hình học:

- Hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.
- Tỷ số lượng giác của góc nhọn.
- Hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.
- Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác của góc nhọn.
- Sự xác định đường tròn; đường kính và dây của đường tròn.
- Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây.
- Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối của hai đường tròn.
- Tiếp tuyến đường tròn, tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.

B. BÀI TẬP:

Các dạng bài tập:

- *Dạng 1:* Thực hiện phép tính về khai phương căn bậc hai, căn bậc Ba.
- *Dạng 2:* Các bài toán về căn thức bậc hai, biến đổi đơn giản căn thức bậc hai.
- *Dạng 3:* Các bài toán về rút gọn biểu thức chứa căn bậc hai,
- *Dạng 4 :*Các bài toán về giải phương trình, bất phương trình chứa căn bậc hai
- *Dạng 5:* Các bài toán về hàm số bậc nhất, đồ thị hàm số bậc nhất.áp dụng tính chu vi, diện tích phần giới hạn bởi các đồ thị hàm số bậc nhất.
- *Dạng 6:* Các bài toán xác định vị trí tương đối của hai đường thẳng, xác định phương trình đường thẳng, xác định tọa độ giao điểm....
- *Dạng 7:* Các bài toán về tính toán, chứng minh các hệ thức lượng trong tam giác vuông, giải tam giác vuông.
- *Dạng 8:* Các bài toán về đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn, vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.
- *Dạng 9:* Các bài toán vận dụng các kiến thức Toán học và liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn.

I.Đại số:

I.1 Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1:Điều kiện để

$\sqrt{5-3x}$ có nghĩa là:

A. $x > \frac{5}{3}$

B. $x \geq \frac{5}{3}$

C. $x < \frac{5}{3}$

D. $x \leq \frac{5}{3}$

Câu 2: Kết quả của biểu thức

$$\sqrt{(1-\sqrt{7})^2}$$

A. $1 - \sqrt{7}$

B. $\sqrt{7} - 1$

C. $2(\sqrt{7} - 1)$

D. 6

Câu 3: Kết quả của phép tính

$$\sqrt{9 - 4\sqrt{5}}.$$

A. $3 - 2\sqrt{5}$

B. $2 - \sqrt{5}$

C. $\sqrt{5} - 2$

D. Kết quả khác

Câu 4: Trục căn thức dưới mẫu của biểu thức:

$$\frac{2}{\sqrt{7} - \sqrt{5}}$$

ta được kết quả

A. $\sqrt{7} + \sqrt{5}$

B. $\sqrt{7} - \sqrt{5}$

C. $2(\sqrt{7} + \sqrt{5})$

D. $2(\sqrt{7} - \sqrt{5})$

Câu 5: Giá trị của x để

$$\sqrt{2x + 1} = 3$$

A. $x = 13$

B. $x = 14$

C. $x = 1$

D. $x = 4$

Câu 6: Rút gọn biểu thức

$$3\sqrt{x^2y} + x\sqrt{y}$$

với $x < 0; y \geq 0$ ta được:

A. $-2x\sqrt{y}$

B. $4x\sqrt{y}$

C. $-4x\sqrt{y}$

D. $4\sqrt{(x^2y)}$

Câu 7: Điều kiện để

$$\sqrt{7 - 3x}$$

có nghĩa là:

A. $x > \frac{7}{3}$ **B.** $x \geq \frac{7}{3}$ **C.** $x < \frac{7}{3}$ **D.** $x \leq \frac{7}{3}$

Câu 8: So sánh 5 với $2\sqrt{6}$ ta có kết luận:

A. $5 > 2\sqrt{6}$

B. $5 < 2\sqrt{6}$

C. $5 = 2\sqrt{6}$

D. Không so sánh được

Câu 9: Biểu thức

$$\sqrt{\frac{1-2x}{x^2}}$$

xác định khi:

A. $x \geq \frac{1}{2}$ và $x \neq 0$

B. $x \leq \frac{1}{2}$ và $x \neq 0$

C. $x \geq \frac{1}{2}$

D. $x \leq \frac{1}{2}$

Câu 10: Phương trình $\sqrt{x} = a$ vô nghiệm khi

A. $a > 0$

B. $a = 0$

C. $a < 0$

D. Mọi a

Câu 11: Tìm giá trị của phép toán sau:

$$\sqrt{(4x - 3)^2}$$

A. $4x - 3$

B. $-(4x - 3)$

C. $-4x + 3$

D. $|4x - 3|$

Câu 12: Giá trị của biểu thức

$$\frac{1}{2+\sqrt{3}} + \frac{1}{2-\sqrt{3}}$$

A. $-2\sqrt{3}$

B. 4

C. 0

D. $\frac{1}{2}$

Câu 13. Biểu thức $\sqrt[3]{(\sqrt{2}-3)^3}$ có giá trị là:

A. $\sqrt{2} - 3$

B. $3 - \sqrt{2}$

C. $|3 - \sqrt{2}|$

D. $|\sqrt{2} - 3|$

Câu 14. Tập nghiệm tổng quát của phương trình $\sqrt{5}x + 0y = 4\sqrt{5}$ là:

A. $\begin{cases} x \in \mathbb{R} \\ y = 4 \end{cases}$

B. $\begin{cases} x \in \mathbb{R} \\ y = -4 \end{cases}$

C. $\begin{cases} x = -4 \\ y \in \mathbb{R} \end{cases}$

D. $\begin{cases} x = 4 \\ y \in \mathbb{R} \end{cases}$

Câu 15. Cặp số nào sau đây là nghiệm của phương trình: $2x + 3y = 5$

A. $(-2; 3)$

B. $(-1; 1)$

C. $(1; -1)$

D. $(2; -3)$

Câu 16. Biểu thức $\frac{-8}{2\sqrt{2}}$ bằng:

A. -2

B. $-2\sqrt{2}$

C. $-\sqrt{2}$

D. $\sqrt{8}$

Câu 17. Tập nghiệm của phương trình $\frac{1}{2}x + 0y = 3$ được biểu diễn bởi đường thẳng?

A. $y = \frac{1}{2}x - 3$

B. $y = 3 - \frac{1}{2}x$

C. $x = 6$

D. $y = \frac{3}{2}$

Câu 18. Biểu thức $2y^2 \sqrt{\frac{x^4}{4y^2}}$ với $y < 0$ được rút gọn là:

A. $\sqrt{y^2 x^4}$

B. $\frac{x^2 y^2}{|y|}$

C. $-yx^2$

D. yx^2

Câu 19. Giá trị biểu thức $\frac{2}{3+2\sqrt{2}} + \frac{2}{3-2\sqrt{2}}$ bằng:

A. 12

B. $-8\sqrt{2}$

C. $8\sqrt{2}$

D. -12

Câu 20. Kết quả phép tính $\sqrt{9 - 4\sqrt{5}}$ là:

A. $2 - \sqrt{5}$

B. $2\sqrt{5} - 3$

C. $3 - 2\sqrt{5}$

D. $\sqrt{5} - 2$

Câu 21. Giá trị của x để $\sqrt{4x-20} + 3\sqrt{\frac{x-5}{9}} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 4$ là:

A. 9

B. 5

C. 10

D. 6

Câu 22. với $x > 0$ và $x \neq 1$ thì giá trị biểu thức $A = \frac{\sqrt{x} - x}{\sqrt{x} - 1}$ là:

A. $\sqrt{x}$

B. $-\sqrt{x}$

C. x

D. $x-1$

Câu 23. Biết $\sqrt{x+1} + \sqrt{x-2} + 2\sqrt{x^2 - x - 2} = 13 - 2x$ thì giá trị của x bằng bao nhiêu?

A. 6

B. $\frac{36}{25}$

C. $\frac{5}{5}$

D. 3

Câu 24. Biểu thức liên hợp của biểu thức $\sqrt{x} - 1$ là:

A. $x - 1$.

B. $\sqrt{x} - 1$.

C. $\sqrt{x} + 1$.

D. $x + 1$.

Câu 25. Biểu thức $2b^2 \sqrt{\frac{a^4}{4b^2}}$ với $b > 0$ bằng:

A. $a^2 b$

B. $\frac{a^2 b^2}{b^2}$

C. $-a^2 b$

D. $\frac{a^2}{2}$

Câu 26: Chọn câu có khẳng định đúng:

A. Hàm số $y = 1 - 3x$ là hàm số bậc nhất có hệ số $a = 1$; $b = -3$

B. Hàm số $y = 5 - 2x$ là hàm số bậc nhất có hệ số $a = -2$; $b = 5$

C. Hàm số $y = 2/x + 1$ là hàm số bậc nhất có hệ số $a = 2$; $b = 1$

D. Hàm số $y = x\sqrt{3} - 2$ không phải là hàm số bậc nhất.

Câu 27: Hàm số $y = (m - 3)x + 4$ đồng biến khi:

A. $m < 3$

B. $m < -3$

C. $m > 3$

D. $m > -3$

Câu 28: Cho hàm số $y = ax - 3$ biết rằng khi $x = 5$ thì $y = 2$. Hệ số a là:

A. $a = 1$

B. $a = -1$

C. $a = 3$

D. $a = 7$

Câu 29: Hai đường thẳng $y = (m + 2)x - 5$ và $y = -3x + 1$ song song với nhau khi:

A. $m = 5$

B. $m = -3$

C. $m = -5$

D. $m = 3$

Câu 30: Đường thẳng $y = (k + 1)x + 3$ cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 1 là:

A. $k = 1$

B. $k = -1$

C. $k = 4$

D. $k = -4$

Câu 31: Đường thẳng $y = (4 - m)x + 3$ tạo với trục Ox một góc nhọn khi:

A. $m < -4$

B. $m > -4$

C. $m > 4$

D. $m < 4$

Câu 32: Chọn câu có khẳng định đúng.

Sự phụ thuộc nào giữa các đại lượng y và x cho sau đây là hàm số bậc nhất?

A. y là chu vi hình vuông và x là độ dài cạnh hình vuông đó.

B. y là chu vi của tam giác vuông có một cạnh góc vuông bằng 3cm và x là cạnh góc vuông còn lại.

C. y là diện tích của hình vuông và x là độ dài cạnh của hình vuông đó

D. y là diện tích của một tam giác vuông có một cạnh góc vuông là 5 cm và x là cạnh huyền của tam giác đó.

Câu 33: Chọn câu có khẳng định sai.

Trong mặt phẳng tọa độ Oxy :

A. Mọi điểm nằm trên trục tung đều có hoành độ bằng 0.

B. Mọi điểm nằm trên trục hoành đều có tung độ bằng 0.

C. Đồ thị của hàm số bậc nhất luôn đi qua gốc tọa độ $O(0;0)$.

D. Mọi điểm có hoành độ bằng tung độ thì nằm trên đường thẳng chứa tia phân giác của góc phần tư thứ nhất và thứ ba.

Câu 34: Hàm số $y = (2 - m)x + 5$ nghịch biến khi:

A. $m < 2$

B. $m > 2$

C. $m > 5$

D. $m < 5$

Câu 35: Biết đồ thị hàm số $y = ax + 5$ đi qua điểm $A(2; -3)$. Hệ số a là:

A. -1

B. 1

C. 3

D. -4

Câu 36: Đường thẳng $y = (m + 2)x - 5$ và $y = 4x + 3$ song song với nhau khi:

A. $m = 6$

B. $m = 2$

C. $m = 3$

D. $m = 1$

Câu 37: Đường thẳng $y = (3 - m)x - 2$ tạo với trục Ox một góc tù khi:

A. $m > 3$

B. $m < 3$

C. $m = 3$

D. $m = -2$

Câu 38. Cho hệ tọa độ Oxy đường thẳng song song với đường thẳng

$y = -2x$ và cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 1 là :

A. $y = 6 - 2(1 - x)$

B. $y = 2x - 1$

C. $y = -2x + 1$

D. $y = -2x - 1$

Câu 39. Hàm số $y = \frac{m+2}{m-2} \cdot x + 4$ là hàm số bậc nhất khi:

A. $m \neq 2$

B. $m = 2$

C. $m \neq 2$; $m \neq -2$

D. $m \neq -2$

Câu 40. Trong các hàm sau hàm số nào nghịch biến:

A. $y = 2x + 1$

B. $y = 1 + x$

C. $y = \frac{2}{3} - 2x$

D. $y = 6 - 2$

$(1 - x)$

Câu 41. Hai đường thẳng $y = (k + 1)x + 3$; $y = (3 - 2k)x + 1$ song song khi:

A. $k = \frac{4}{3}$

B. $k = 0$

C. $k = \frac{2}{3}$

D. $k = \frac{3}{2}$

Câu 42. Đường thẳng nào sau đây không song song với đường thẳng $y = -2x + 2$:

- A.** $y = 3 - \sqrt{2}(\sqrt{2}x + 1)$ **B.** $y = 1 - 2x$ **C.** $y = 2x - 2$ **D.** $y = -2x + 4$

Câu 43. Cặp số nào sau đây là nghiệm của hệ $\begin{cases} 2x - y = \sqrt{2} \\ x - y = -2\sqrt{2} \end{cases}$

- A.** $(\sqrt{2}; \sqrt{2})$ **B.** $(-\sqrt{2}; \sqrt{2})$ **C.** $(3\sqrt{2}; 5\sqrt{2})$ **D.** $(\sqrt{2}; -\sqrt{2})$

Câu 44. Với giá trị nào sau đây của m (m là tham số) thì hai hàm số $y = \frac{2-m}{2}x + 3$ và

$y = \frac{m}{2}x - 1$ cùng đồng biến:

- A.** $0 < m < 2$ **B.** $-4 < m < -2$ **C.** $-2 < m < 0$ **D.** $m > 4$

Câu 45. Nếu $P(1; -2)$ thuộc đường thẳng $x - y = m$ thì:

- A.** $m = 1$ **B.** $m = 3$ **C.** $m = -3$ **D.** $m = -1$

Câu 46. Hệ phương trình nào sau đây vô nghiệm?

- A.** $\begin{cases} x - 2y = 5 \\ \frac{1}{2}x + y = 3 \end{cases}$ **B.** $\begin{cases} x - 2y = 5 \\ -\frac{1}{2}x - y = 3 \end{cases}$
C. $\begin{cases} x - 2y = 5 \\ -\frac{1}{2}x + y = -\frac{5}{2} \end{cases}$ **D.** $\begin{cases} x - 2y = 5 \\ -\frac{1}{2}x + y = 3 \end{cases}$

Câu 47. Cho đường thẳng $y = (2m+1)x + 5$. Góc tạo bởi đường thẳng này với trục Ox là góc nhọn khi:

- A.** $m > -\frac{1}{2}$ **B.** $m < -\frac{1}{2}$ **C.** $m = -\frac{1}{2}$ **D.** $m = 1$

Câu 48. Căn bậc hai của 16 là:

- A.** ± 4 **B.** 4 **C.** 256 **D.** -4

Câu 49. Hai đường thẳng $y = kx + m - 2$ và $y = (5-k)x + 4 - m$ trùng nhau khi:

- A.** $\begin{cases} k = \frac{5}{2} \\ m = 3 \end{cases}$ **B.** $\begin{cases} k = \frac{5}{2} \\ m = 1 \end{cases}$ **C.** $\begin{cases} m = \frac{5}{2} \\ k = 3 \end{cases}$ **D.** $\begin{cases} m = \frac{5}{2} \\ k = 1 \end{cases}$

Câu 50. Biết $\sqrt{36x} - \sqrt{9x} = 6$ thì giá trị của x bằng bao nhiêu?

- A.** 4 **B.** 2 **C.** 2 **D.** $\frac{36}{25}$

I.2 Bài tập tự luận:

Bài 1:

1. Thực hiện phép tính:

a) $A = \sqrt{12} - 2\sqrt{48} + \frac{7}{5}\sqrt{75}$ b) $B = \sqrt{14-6\sqrt{5}} + \sqrt{(3-\sqrt{5})^2}$ c) $(2\sqrt{300} + 3\sqrt{48} -$

$4\sqrt{75}) : \sqrt{3}$

d) $\frac{5+\sqrt{5}}{\sqrt{5}+2} + \frac{\sqrt{5}-5}{\sqrt{5}} - \frac{11}{2\sqrt{5}+3}$ e) $\frac{5+6\sqrt{5}}{\sqrt{5}} + \frac{7-\sqrt{7}}{\sqrt{7}-1} - (\sqrt{5} + \sqrt{7})$ f) $\frac{2}{\sqrt{3}-1} + \frac{2}{\sqrt{3}+1} - \frac{3-\sqrt{3}}{\sqrt{3}-1}$

2. Giải phương trình:

a) $(\sqrt{x} - 2)(5 - \sqrt{x}) = 4 - x$; b) $\sqrt{x^2 - 6x + 9} = 3$; c)

$\sqrt{x^2 + 1} - 2x = x - 1$

$$d) \frac{3\sqrt{x}+1}{7\sqrt{x}-5} = \frac{8}{15};$$

$$e) \sqrt{4x+20} + \sqrt{x+5} - \frac{1}{3}\sqrt{9x+45} = 4$$

$$f) \sqrt{49x-49} - \frac{1}{2}\sqrt{\frac{x-1}{9}} + 3\sqrt{4x-4} - \frac{2}{3}\sqrt{\frac{x-1}{16}} = 2; \quad g) \sqrt{18x} + 4\sqrt{\frac{x}{2}} = 6 - \sqrt{2x}$$

Bài 2: a) Tính giá trị biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-3}$ tại $x = 16$

b) Rút gọn biểu thức $B = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} - \frac{3x+3}{x-9}$ với $x \geq 0$ và $x \neq 9$

c) Chứng minh rằng $B:A < 0$

d) Tìm giá trị nhỏ nhất của $B:A$

Bài 3: Cho biểu thức $P = \left(\frac{4\sqrt{x}}{2+\sqrt{x}} + \frac{8x}{4-x} \right) : \left(\frac{\sqrt{x}-1}{x-2\sqrt{x}} - \frac{2}{\sqrt{x}} \right)$

a. Rút gọn P với $x > 0$ và $x \neq 4$

b. Tính P khi $x = 2$

c. Tìm các giá trị nguyên của x để P nhận giá trị nguyên.

d. Tìm GTNN của P khi $x > 9$

Bài 4: Cho đường thẳng (d): $y = 2x - 4$

a) Điểm $A(1; 2)$ có thuộc đường thẳng (d) hay không? Vì sao?

b) Tìm tọa độ giao điểm của (d) với trục Ox, Oy ?

c) Vẽ đồ thị đường thẳng (d)

Bài 5: Cho hàm số $y = (m+5)x + 2m - 10$

a) Với giá trị nào của m thì y là hàm số bậc nhất

b) Với giá trị nào của m thì hàm số đồng biến.

c) Tìm m để đồ thị hàm số đi qua điểm $A(2; 3)$

d) Tìm m để đồ thị cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 9.

e) Tìm m để đồ thị đi qua điểm nằm trên trục hoành có hoành độ bằng 10.

f) Tìm m để đồ thị hàm số song song với đồ thị hàm số $y = 2x - 1$

g) Chứng minh đồ thị hàm số luôn đi qua 1 điểm cố định với mọi m .

h) Tìm m để khoảng cách từ O tới đồ thị hàm số là lớn nhất

Bài 6: Tìm k, m để (d) $y = (k-2)x + m - 1$ và (d') $y = (6-2k)x + 5 - 2m$

a. Song song

b. Cắt nhau

c. Trùng nhau

Bài 7: Giải các hệ phương trình sau:

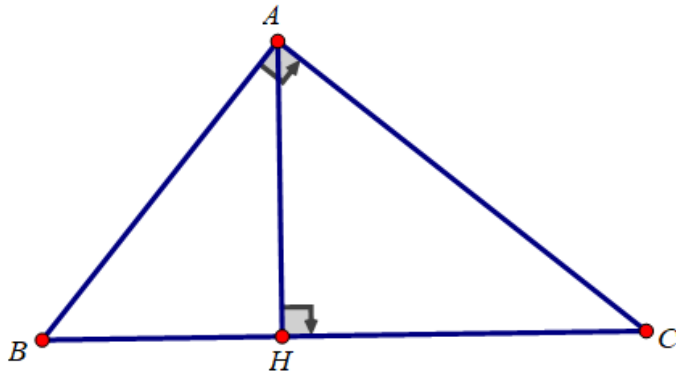
$$a) \begin{cases} x+5y=7 \\ 3x-2y=4 \end{cases} \quad b) \begin{cases} x+y=24 \\ \frac{x}{9}+\frac{y}{7}=2\frac{8}{9} \end{cases} \quad c) \begin{cases} \frac{1}{x+y}+\frac{1}{x-y}=\frac{5}{8} \\ \frac{1}{x-y}-\frac{1}{x+y}=\frac{3}{8} \end{cases}$$

$$d) \begin{cases} 5(x+2y)-3(x-y)=99 \\ x-3y=7x-4y-17 \end{cases} \quad e) \begin{cases} (x+1)(y-1)=xy-1 \\ (x-3)(y-3)=xy-3 \end{cases}$$

* Các bài tập 32 đến 38 (SGK - trang 61)

II. Hình học:

II.1 Bài tập trắc nghiệm:



Hình 1

Câu 1: Dựa vào hình 1, hãy chọn câu đúng nhất:

- A. $BA^2 = BC \cdot CH$ B. $BA^2 = BC \cdot BH$ C. $BA^2 = BC^2 + AC^2$ D. Cả 3 ý A,B,C đều sai

Câu 2: Dựa vào hình 1, độ dài của đoạn thẳng AH bằng

- A. $AB \cdot AC$ B. B C. $HBC \cdot \sqrt{(HB \cdot HC)}$ D. $BC \cdot HC$

Câu 3: Dựa vào hình 1, hệ thức nào sau đây là đúng:

A. $\cos C = \frac{AB}{AC}$ B. $\tan B = \frac{AB}{AC}$

C. $\cotg B = \frac{AC}{AB}$ D. $\cotg C = \frac{HC}{HA}$

Câu 4: Cho tam giác ABC vuông tại A có $\angle B = 60^\circ$, $AB = 6$ cm. Kẻ đường cao AH. Độ dài đường cao AH là:

- A. 3 cm B. $3\sqrt{3}$ cm C. $6\sqrt{3}$ cm D. Một kết quả khác

Câu 5: Đẳng thức nào sau đây không đúng

- A. $\sin 37^\circ = \cos 53^\circ$
 B. $\tan 30^\circ \cdot \cotg 30^\circ = 1$
 C. $\frac{\cos 18^\circ}{\cos 72^\circ} = \cotg 18^\circ$

D. $\sin \alpha + \cos \alpha = 1$

Câu 6: Giá trị của biểu thức: $\sin 59^\circ - \cos 31^\circ$ bằng:

- A. 0 B. $\cos 28^\circ$ C. $\sin 28^\circ$ D. 0,5

Câu 7: Tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết $BH = 9$ cm, $BC = 25$ cm, khi đó AB bằng:

- A. 20cm B. 15cm C. 34cm D. 25/9

Câu 8: Giá trị của biểu thức $\sin 36^\circ - \cos 54^\circ$ bằng:

- A. 0 B. $2 \sin 36$ C. $2 \cos 54^\circ$ D. 1

Câu 9: Tam giác DEF vuông tại D, biết $DE = 25$, góc $E = 42^\circ$, thì độ dài của cạnh EF bằng bao nhiêu?

- A. 18,58 B. 22,51 C. 16,72 D. Một kết quả khác.

Câu 10: Tam giác ABC vuông tại B, biết $AB = 5$, $BC = 12$ thì số đo của góc C bằng bao nhiêu?

- A. $22^\circ 37'$ B. $20^\circ 48'$ C. $24^\circ 50'$ D. $23^\circ 10'$

Câu 11: Tam giác OPQ vuông tại P, đường cao PH. Biết $OP = 8$, $PQ = 15$ thì PH bằng bao nhiêu?

A. 7,58

B. 5,78

C. 7,06

D. 6,07

Câu 12: Cho $\alpha + \beta = 90^\circ$, ta có:

A. $\sin\alpha = \sin\beta$ **B.** $\tan\alpha \cdot \cot\alpha = \frac{\sqrt{2}}{2}$

C. $\sin^2\alpha + \cos^2\beta = 1$ **D.** $\tan\alpha = \frac{\cos\beta}{\cos\alpha}$

Câu 13. Cho đường tròn $(O; R)$. Từ điểm M cách O một khoảng bằng $2R$, kẻ hai tiếp tuyến MA, MB với (O) , A và B là hai tiếp điểm. Độ dài bán kính đường tròn nội tiếp và ngoại tiếp

ΔMAB lần lượt là:

A. $\frac{R}{2}; R$

B. $\frac{R}{2}; \frac{R}{2}$

C. $R; \frac{R}{4}$

D. $R; \frac{R}{2}$

Câu 14: Chọn khẳng định đúng.

Tâm của đường tròn đi qua ba điểm phân biệt A, B, C phân biệt không thẳng hàng là giao điểm của:

A. Ba đường trung tuyến ứng với ba cạnh của tam giác ABC.

B. Ba đường phân giác ứng với ba cạnh của tam giác ABC.

C. Ba đường trung trực ứng với ba cạnh của tam giác ABC.

D. Ba đường cao ứng với ba cạnh của tam giác ABC.

Câu 15: Cho AB và AC là 2 tiếp tuyến của (O) với B, C là các tiếp điểm. Câu trả lời nào sau đây là sai?

A. $AB = BC$

B. $AB = AC$

C. AO là trục đối xứng của dây BC

D. $\angle BAO = \angle CAO$

Câu 16: Chọn câu có khẳng định sai.

A. Hình thang cân có bốn đỉnh nằm trên một đường tròn.

B. Hình chữ nhật có bốn đỉnh nằm trên một đường tròn.

C. Hình vuông có bốn đỉnh nằm trên một đường tròn.

D. Hình thoi có bốn đỉnh nằm trên một đường tròn.

Câu 17: Cho đường tròn $(O; 5\text{cm})$. Trên đường tròn này lấy dây AB bằng 6 cm. Khoảng cách từ tâm O đến dây AB là:

A. 2 cm **B.** 3 cm **C.** 4 cm **D.** 5 cm

Câu 18: Một dây AB của đường tròn tâm (O) có độ dài 12 cm. Biết khoảng cách từ tâm O đến dây là 8 cm. Bán kính của đường tròn đó bằng:

A. 10 dm **B.** 1 dm **C.** 2 dm **D.** 2 cm

Câu 19: Biết đường kính của một đường tròn là 10cm. Biết khoảng cách từ tâm O của đường tròn đến đường thẳng a là 5 cm. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn là:

A. Cắt nhau

B. Tiếp xúc

C. Không giao nhau

D. Không xác định được

Câu 20: Cho đoạn thẳng $OI = 8\text{ cm}$. Vẽ các đường tròn $(O; 10\text{cm})$; $(I; 2\text{cm})$. Hai đường tròn (O) và (I) có vị trí tương đối như thế nào với nhau?

A. (O) và (I) tiếp xúc trong với nhau

B. (O) và (I) tiếp xúc ngoài với nhau

C. (O) và (I) cắt nhau

D. (O) và (I) không cắt nhau

Câu 21: Chọn khẳng định sai.

Cho đường tròn (O) đường kính AB. Hai dây AM và BN bằng nhau và nằm khác phía với đường thẳng AB. Khi đó:

- A. Tứ giác AMBN là hình chữ nhật
- B. Ba điểm M, O, N thẳng hàng.
- C. MN là đường kính của đường tròn (O)
- D. Đoạn MN có độ dài nhỏ hơn đường kính.

Câu 22: Chọn khẳng định sai.

Trong một đường tròn:

- A. Tâm đường tròn là tâm đối xứng duy nhất
- B. Có vô số tâm đối xứng.
- C. Khi A, B, C thuộc đường tròn có AB là đường kính thì ABC vuông
- D. Có vô số các trục đối xứng

Câu 23: Cho đường tròn (O; R). Một dây AB của đường tròn có độ dài $R\sqrt{2}$. Khoảng cách từ tâm O đến dây AB bằng:

- A. $R\sqrt{2}$ B. $\frac{R\sqrt{2}}{2}$ C. $\frac{R\sqrt{2}}{3}$ D. $\frac{R\sqrt{2}}{4}$

Câu 24: Cho đường tròn (O) và (O') cắt nhau tại hai điểm A và B. Khi đó:

- A. OA vuông góc với O'A
- B. OB vuông góc với O'B
- C. AB là đường trung trực của OO'
- D. OO' là đường trung trực của AB.

Câu 25: Chọn khẳng định đúng.

Cho đường tròn (I) nội tiếp ΔABC . Tâm I của đường tròn này là:

- A. Giao điểm của các đường trung trực của tam giác
- B. Giao điểm các đường phân giác các góc của tam giác
- C. Giao điểm các đường cao của tam giác
- D. Giao điểm các đường trung tuyến của tam giác.

Câu 26. Tam giác ABC nội tiếp trong nửa đường tròn đường kính AB = 2R. Nếu góc $AOC = 100^\circ$ thì cạnh AC bằng :

- A. $R\sin 50^\circ$ B. $2R\sin 100^\circ$ C. $2R\sin 50^\circ$
D. $R\sin 100^\circ$

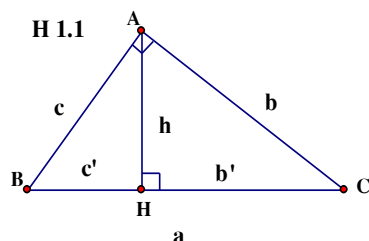
Câu 27. Đường tròn là hình:

- A. Có một trục đối xứng. B. Có hai trục đối xứng
C. Không có trục đối xứng D. Có vô số trục đối xứng

Câu 28. Chọn khẳng định đúng:

- A. $\cot 37^\circ = \cot 53^\circ$ B. $\tan 37^\circ = \cot 37^\circ$ C. $\sin 37^\circ = \sin 53^\circ$ D. $\cos 37^\circ = \sin 53^\circ$

Câu 29. Cho tam giác ABC với các yếu tố trong hình 1.1 Khi đó:



$$\text{A. } \frac{b^2}{c^2} = \frac{b'}{c'}$$

$$\text{B. } \frac{b^2}{c^2} = \frac{b'}{c}$$

$$\text{C. } \frac{b^2}{c^2} = \frac{b}{c'}$$

$$\text{D. } \frac{b^2}{c^2} = \frac{b}{c}$$

Câu 30. Cho tam giác ABC có AB = 6 cm, AC = 8 cm, BC = 10 cm. Khi đó:

A. AB là tiếp tuyến của đường tròn (C, 8 cm) **B.** BC là tiếp tuyến của đường tròn (A, 5 cm).

C. AC là tiếp tuyến của đường tròn (C, 6 cm) **D.** AB là tiếp tuyến của đường tròn (C, 6 cm).

Câu 31. Cho đường tròn (O; 5 cm) và đường thẳng a, tâm O cách a một khoảng 2,5 cm. Khi đó đường thẳng a:

A. không tiếp xúc với đường tròn.

B. không cắt đường tròn.

C. tiếp xúc với đường tròn.

D. cắt đường tròn

Câu 32. Cho đường tròn (O; 5 cm) đường kính BC, dây AD vuông góc với BC tại H sao cho AD = 4 cm. Gọi E, F theo thứ tự là chân các đường vuông góc kẻ từ H đến AB, AC. Tính EF.

A. EF = 16 cm

B. EF = 4 cm

C. EF = 2 cm

D. EF = 8 cm

Câu 33. Cho hai đường tròn (O) và (O') tiếp xúc trong. Tìm số tiếp tuyến chung của hai đường tròn này.

A. 3

B. 1

C. 0

D. 2

Câu 34. Nếu tam giác MNP vuông tại M thì:

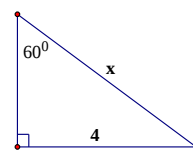
A. MP = NP.sinN

B. MP = MN.cotN

C. MP = NP.cosN

D. MP = NP.sinP

Câu 35. Độ dài x trong hình vẽ được tính được là:



$$\text{A. } \frac{4}{\sin 60^\circ}$$

$$\text{B. } 4 \cdot \sin 60^\circ$$

$$\text{C. } \frac{4}{\tan 60^\circ}$$

$$\text{D. } \frac{4}{\cos 60^\circ}$$

Câu 36. Nếu tam giác MNP vuông tại M thì:

$$\text{A. } \tan P = \frac{MN}{MP}$$

$$\text{B. } \tan P = \frac{MP}{NP}$$

$$\text{C. } \tan P = \frac{MN}{NP}$$

D.

$$\tan P = \frac{MP}{MN}$$

Câu 37. Cho (O; R), M nằm ngoài đường tròn (O). Kẻ tiếp tuyến MB, dây AB vuông góc với OM tại H. Biết OM = 2R. Độ dài OH bằng:

$$\text{A. } \frac{R}{2}$$

$$\text{B. } 2\sqrt{R}$$

$$\text{C. } 3\sqrt{R}$$

$$\text{D. } R$$

Câu 38. Cho ΔABC vuông tại A, có AB = 18 cm, AC = 24 cm. Bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác đó bằng:

$$\text{A. } 15\sqrt{2} \text{ cm}$$

$$\text{B. } 20 \text{ cm}$$

$$\text{C. } 30 \text{ cm}$$

$$\text{D. } 15 \text{ cm}$$

Câu 39. Cho đường tròn (O; 1); AB là một dây của đường tròn có độ dài là 1. Khoảng cách từ tâm O đến AB có giá trị là:

$$\text{A. } \frac{\sqrt{3}}{2}$$

$$\text{B. } \frac{1}{\sqrt{3}}$$

$$\text{C. } \sqrt{3}$$

$$\text{D. } \frac{1}{2}$$

Câu 40. Cho tam giác vuông ABC vuông tại A, đường cao AH. Hãy chọn **câu sai** trong các câu sau :

$$\text{A. } AB^2 = BH \cdot BC$$

$$\text{B. } AB^2 = BH \cdot HC$$

$$\text{C. } AC^2 = CH \cdot BC$$

$$\text{D. } AH^2 = HC \cdot BH$$

Câu 41. Cho hai đường tròn $(O; 4\text{cm})$ và $(O'; 3\text{cm})$ có $OO' = 5\text{cm}$. Hai đường tròn trên cắt nhau tại A và B. Độ dài AB bằng:

- A. $4,8\text{cm}$ B. $\frac{5}{12}\text{cm}$ C. $2,4\text{cm}$ D. 5cm

Câu 42. Cho tam giác PQR vuông tại P có $PQ = 5\text{ cm}$, $PR = 6\text{ cm}$. Khi đó bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác đó bằng:

- A. $\sqrt{61}\text{ cm}$ B. 3cm C. $2,5\text{ cm}$ D. $\frac{\sqrt{61}}{2}\text{ cm}$

Câu 43. Đường tròn tiếp xúc với hai cạnh của một góc nhọn xOy có tâm nằm trên:

- A. đường tròn tâm O B. tia phân giác trong của góc xOy
C. đường thẳng song song với Ox. D. đường thẳng song song với Oy.

Câu 44. Cho điểm A nằm ngoài đường tròn (O). Kẻ 2 tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (B, C là tiếp điểm). Hãy tính số đo góc $\widehat{BAC}$ khi góc $\widehat{BOC} = 120^\circ$?

- A. 60° B. 120° C. 30° .
D. 45°

Câu 45. Cho đường tròn $(O; 25\text{ cm})$ và dây AB bằng 40 cm . Khi đó khoảng cách từ tâm O đến dây AB có thể là:

- A. 15 cm B. 20 cm C. 7 cm D. 24 cm

Câu 46. Hai đường tròn $(O; 2\text{ cm})$ và $(O'; 5\text{ cm})$ tiếp xúc trong nhau thì đoạn nối tâm OO' có độ dài bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{3}{2}\text{ cm}$ B. 3 cm C. 7 cm D. $\frac{7}{2}\text{ cm}$

Câu 47. Một cái thang dài 4m , đặt dựa vào tường, góc giữa thang và mặt đất là 60° . Khi đó khoảng cách giữa chân thang đến tường bằng:

- A. $2\sqrt{3}\text{ m}$ B. $\frac{4\sqrt{3}}{3}\text{ m}$ C. $4\sqrt{3}\text{ m}$ D. 2 m

Câu 48. Các tia nắng mặt trời tạo với mặt đất một góc bằng 40° và bóng của tháp trên mặt đất dài 20 m . Tính chiều cao của tháp (làm tròn đến mét)

- A. 17cm B. 17m C. 13m D. 24m

Câu 49. Cho đường tròn $(O; 2\text{cm})$. Từ điểm A cách O là 4cm vẽ hai tiếp tuyến AB, AC đến đường tròn (O) (B, C là tiếp điểm). Tìm chu vi $\square ABC$.

- A. $4\sqrt{3}\text{ cm}$ B. $5\sqrt{3}\text{ cm}$ C. $2\sqrt{3}\text{ cm}$ D. $6\sqrt{3}\text{ cm}$

Câu 50. Cho $(O; 5\text{cm})$ cắt $(O'; 4\text{cm})$ tại hai điểm A và B: $AB = 6\text{ cm}$. Độ dài OO' bằng:

- A. 13 B. $4 + \sqrt{7}$ C. $\sqrt{41}$ D. 9

II.2 Bài tập tự luận:

Bài 1: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A có AH đường cao. Biết $BH = 9\text{cm}$, $HC = 16\text{cm}$.

Tính độ dài AH; AC; số đo góc ABC. (Số đo góc làm tròn đến độ)

Bài 2: Kim tự tháp Ke-op (Ai Cập) là một hình chóp đều có đáy là một hình vuông cạnh dài 230m . Vào một thời điểm trong ngày khi ánh nắng mặt trời tạo với mặt đất một góc 35° , người ta đo được bóng của nó (tính từ bóng của đỉnh tháp tới một giao điểm hai cạnh đáy) bằng $46,15\text{m}$. Tính chiều cao của kim tự tháp (làm tròn đến hàng đơn vị).

Bài 3: Cho nửa đường tròn tâm O đường kính AB, Kẻ tiếp tuyến Ax, By (Ax, By cùng phía với nửa đường tròn). Lấy điểm D trên tia Ax, kẻ tiếp tuyến DC với đường tròn. (C thuộc đường tròn) (O) tiếp tuyến này cắt By tại E.

- a) Chứng minh góc $\widehat{DOE} = 90^\circ$.
b) AD.BE không đổi khi D thay đổi trên Ax.

- c) AB là tiếp tuyến đường tròn đường kính DE.
- d) Gọi M là giao điểm của AC và OD, N là giao điểm của BC và OE. Chứng minh tứ giác CMON là hình chữ nhật.
- e) Tìm vị trí của điểm D trên tia Ox để tứ giác ABED có diện tích nhỏ nhất. Vẽ hình minh họa.

Bài 4: Cho đường tròn tâm O, điểm M nằm ngoài đường tròn. Kẻ tiếp tuyến MA; MB (A, B là tiếp điểm)

a/ Chứng minh $MO \perp AB$ (tại I)

b/ Kẻ đường cao AD, BE của tam giác MAB chúng cắt nhau tại H. Chứng minh: M, H, O thẳng hàng.

c/ Tứ giác AHBO là hình gì? Chứng minh.

d/ $\triangle BAH \sim \triangle BEI$

* Các bài tập 41, 42, 43 (SGK - trang 128)

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN TIẾNG ANH 9

A. GRAMMAR & VOCABULARY

- Complex sentences (adverb clauses of time, purpose, reason and concession)
- Phrasal verbs.
- Comparison of adjectives and adverbs
- Reported speech
- Question word before to-infinitive
- Passive voice: Impersonal passive
- Used to
- Wishes for the present
- Suggest + V-ing/ clause with **should**
- Adjective + to-infinitive; Adjective + that-clause
- Past perfect
- Sounds and stress
- Vocabulary in Unit 1 - 6

B. EXERCISES

I. Choose the word whose underline part is pronounced differently from the others

- | | | | |
|------------------------------|------------------------|-------------------------|---------------------------------|
| 1. A. carved <u>e</u> | B. impress <u>e</u> d | C. embroider <u>e</u> d | D. turn <u>e</u> d |
| 2. A. potter <u>y</u> | B. histor <u>i</u> cal | C. worksh <u>o</u> p | D. con <u>i</u> cal |
| 3. A. explor <u>e</u> | B. expl <u>a</u> in | C. ex <u>o</u> tic | D. exc <u>u</u> se |
| 4. A. mult <u>i</u> cultural | B. surf <u>a</u> ce | C. conduct <u>i</u> | D. st <u>u</u> ck |
| 5. A. combin <u>e</u> | B. tir <u>i</u> ng | C. hik <u>i</u> ng | D. prom <u>i</u> se |
| 6. A. embarr <u>a</u> ss | B. determin <u>e</u> | C. memor <u>a</u> ble | D. design <u>i</u> |
| 7. A. br <u>a</u> in | B. lamb <u>a</u> | C. comb <u>a</u> | D. clim <u>b</u> |
| 8. A. wome <u>n</u> | B. bench <u>e</u> | C. lend <u>e</u> | D. spend <u>e</u> |
| 9. A. phoned <u>e</u> | B. call <u>e</u> d | C. cook <u>e</u> d | D. clim <u>b</u> ed |
| 10. A. airpor <u>t</u> s | B. suitcas <u>e</u> s | C. thing <u>s</u> | D. calculat <u>o</u> r <u>s</u> |

II. Choose the word that has the main stress placed differently from the others.

- | | | | |
|---------------------|---------------|----------------|-----------------|
| 1. A. assure | B. pressure | C. figure | D. leisure |
| 2. A. concentration | B. favorable | C. adolescence | D. relaxation |
| 3. A. culture | B. reliable | C. variety | D. forbidden |
| 4. A. negative | B. indicator | C. determine | D. skyscraper |
| 5. A. fortress | B. awareness | C. pilgrim | D. breathtaking |
| 6. A. backdrop | B. recommend | C. probably | D. monument |
| 7. A. Arctic | B. behave | C. event | D. facility |
| 8. A. interesting | B. surprising | C. amusing | D. successful |
| 9. A. poisonous | B. manager | C. recipe | D. recommend |
| 10. A. windsurfing | B. equipment | C. amateur | D. national |

III. Choose the best answers.

1. The food wasn't very nice. I liked the restaurant atmosphere, _____.
A. although B. though C. so that D. so
2. _____ Minh lost the contest, she managed to smile.
A. Nevertheless B. Although C. If D. Since
3. After learning pottery making skills, my father decided to set up a _____ to sell his products.
A. business B. workshop C. factory D. store
4. Craft villages are becoming popular _____ in Vietnam.
A. tourism attraction B. tourists attraction
C. tourist attractions D. tourist attracts

5. Now, at the age of 80, the artisan is leaving to craft to his descendants with a desire to _____ this ancient craft.
A. preserve B.reserve C.change D.consider
6. She's never really _____ her sister.
A.live on B.get on with C.got on with D.lived on
7. My home town has one of the most _____ underground rail networks in the world.
A.efficient B.fashionable C.cosmopolitan D.fascinated
8. When the doctor came in, he went _____ all my test results and gave me a prescription.
A.out B.over C.in D. of
9. His sister _____ woolen scarves for him every winter.
A.knits B. weaves C. sews D.embroiders
10. We can _____ the information of the journey on leaflets.
A.look through B. look up C.set up D.find out
11. I heard a noise behind me and turned _____, but there was nothing.
A.away B.on C.off D.back
12. I didn't know _____ to laugh or cry.
A.whether B. if C. who D. which
13. This river is much less _____ than before. People are aware of the environment and they try to keep the river clean.
A. polluted B.pollutes C.polluting D. pollution
14. Physical changes are different for every, so you don't need to feel embarrassed or _____
A.frustrated B.tense C.confident D.delighted
15. You've been a bit tense lately so you need to _____ a break.
A.get B.take C.make D.let
16. My mother wants me to get the _____ score in this exam.
A.high B.higher C.highest D.as high as
17. This girl is _____ because she has a big assignment to complete.
A.frustration B.frustrated C.frustrating D.frustratedly
18. We need to prepare food, do laundry and chores at home. They are _____.
A.social skills B.housekeeping skills
C.self-care skills D.cognitive skills
19. It's difficult to _____ changes in technology.
A.go with B. look through C.keep up with D.turn up
20. I wish everybody _____ aware of the important of preserving their culture.
A.is B.are C.will be D.were
21. There is usually a _____ gap between the old and the young, especially when the world is changing so fast.
A. age B. value C.generation D. seniority
22. The farmers in my home village _____ transport rice home on trucks. They used buffalo-driven carts
A.used B.used to C. didn't use D. didn't use to
23. I wish I _____ her tomorrow.
A.would meet B. met C. meet D. will met
24. I suggest _____ harder for our exam.
A.study B. studying C. to study D. studies
25. I wish they _____ the match last Sunday.
A. won B. had won C.would win D.will win
26. My father didn't _____ coffee for breakfast.
A.used to have B. use to have C.use to having D.use be having
27. He suggested that we _____ by bikes to work.
A.going B.to go C.should go D.could go
28. It _____ that she has lived there for ten years.

- A.is said B.is say C.said D. was say
29. Before the invention of television, people _____ films at the cinema.
A.played B.have played C.had played D.were playing
30. People in Viet Nam _____ by bicycle before the first motorbike was imported.
A.travelled B.had travelled C.have travelled D.were travelled
31. It was brave of him _____ in the old house alone the whole night.
A.stay B. to stay C.stayed D. would stay
32. It is necessary _____ you to know about your country's history.
A.with B.to C.by D.for

IV. Choose the words that has the CLOSEST meaning to the underlined words

1. They had to accept the fact that they would never see their pet dog again.
A. face up to B. get on with C. keep up with D. look forward to
2. Thank you very much. I cannot reject an offer like this.
A. turn down B. live on C. deal with D. break up
3. Going to Paris for our holiday was a fabulous idea; we all had a great time.
A. urgent B. accidental C. subjective D. fantastic
4. Next month, we're going to visit Rome, where there are a lot of very old buildings.
A. giant B. ancient C. modern D. splendid

V. Choose the word that has the OPPOSITE meaning to the underlined word

1. David usually stays quite calm in meetings but this time he just lost his head.
A. relaxed B. angry C. busy D. hopeful
2. Tu is unhappy because his father can't take him to the cinema
A. glad B. interested C. calm D. sad
3. Ngoc is very different from her sister. She has dark hair and brown eyes.
A. like B. the same as C. unlike D. similar to
4. Going to the zoo is an exciting experience. You have a chance to look at a lot of animals.
A. very uncommon B. very boring C. very cheap D. very interesting

VI. Find the mistakes

1. We have no idea who talking to when we have problems.
A B C D
2. We are in compete with four other companies for the contract.
A B C D
3. By the time she left the shop, she spent all her money on clothes.
A B C D
4. David asked Hai whether he had gone to Mai's birthday party last night.
A B C D
5. It is saying that the Temple of Literature was built in the 11th century.
A B C D
6. They suggest that we must book a hotel by the Perfume River.
A B C D
7. We suggest to cycle to the castle in the north at four o'clock this afternoon.
A B C D
8. Japan is the most second developed country in the world.
A B C D
9. A DVD is by far better than a video for watching films.
A B C D
10. I wish people in the world don't have conflicts and lived in peace.
A B C D
11. She suggests that controlling the deforestation.
A B C D
12. I suggest that the government must limit the number of visitors every day.
A B C D

13. It was report that two people had been injured in the accident.

A B C D

14. Once you've finished cleaning you can get over your work.

A B C D

15. You must face to face the reality that our handicrafts are in competition with those of other villages.

A B C D

VII. Read the text and choose the best answer for each question below

For thousands of years, the largest structures on Earth were Pyramids: first the Red Pyramid in the Dashur Necropolis and then the Great Pyramid of Giza, the only remaining Wonder of the world. The largest pyramid ever built, by volume, was the Great Pyramid of Cholula, in the Mexican state of Puebla. This pyramid is considered the largest monument ever constructed anywhere in the world, and is still being excavated. The most famous pyramid are the Egyptian pyramids – huge structures built of brick and stone, some of which are among the largest man-made constructions. Pyramid functioned as tombs for pharaohs. In Ancient Egypt, a pyramid was referred to as *mer*, literally “place of ascendance. “The Great Pyramid of Giza which was built in 2560 B.C., is the largest in Egypt and one of the largest building in the world. Until Lincoln Cathedral was built in 1300, it was the tallest building I the world. The base is over 230 metres in area. It is one of Seven Wonders of the World, and the only one of the seven to survive into modern times. The Ancient Egyptians capped the peak of their pyramids with gold and covered their faces with polished white limestone.

1. Which pyramid still remains in Egypt?

- A. The Great Pyramid of Giza and the Red Pyramid
- B. the Great Pyramid of Cholula
- C. the Great Pyramid of Giza
- D. the Red Pyramid

2. The Egyptian pyramids were built of _____.

- A. stone and gold
- B. brick and stone
- C. gold and limestone
- D. stone and limestone

3. The Great Pyramid of Giza _____.

- A. is not as high as Lincoln Cathedral
- B. was built in 1300
- C. is higher than Lincoln Cathedral
- D. was not the largest in Egypt

4. Which pyramid is one of the seven wonders of the world?

- A. the Great Pyramid of Giza
- B. None of them
- C. the Red Pyramid
- D. the Great Pyramid of Cholula

5. Gold was put on the _____ of the Egyptian pyramids.

- A. top
- B. angle
- C. foot
- D. face

VIII. Read the text and choose the best word to fill in each blank

Cyber bullying is the (1) _____ of technology to annoy, threaten, or embarrass (2)_____ person. Online threats and aggressive, or rude texts, posts, or messages all count. So does posting personal information, pictures, or videos designed to hurt or embarrass someone else. (3)_____ comments often focus on things like a person's gender, religion, race, or physical differences.

Online bullying can be particularly damaging and upsetting (4)_____ it is usually anonymous or hard to find. People can be tormented (5)_____ a 24/7 basis - every time they (6)_____ their cellphone or computer. The first thing (7)_____ to solve the problem is to tell an adult you trust. You also can talk to your school counselor or a trusted teacher or family member. Ignoring bullies is the best way to take away their power, but it isn't always easy to do - in the real world (8)_____ online.

1. A. use B. purpose C. advantage D. control

- | | | | |
|-----------------|------------|---------------|------------|
| 2. A. the other | B. others | C. other | D. another |
| 3. A. Polite | B. Rude | C. Sudden | D. Simple |
| 4. A. so | B. because | C. due to | D. but |
| 5. A. at | B. in | C. of | D. on |
| 6. A. stop | B. leave | C. check | D. mark |
| 7. A. do | B. doing | C. to be done | D. to do |
| 8. A. of | B. on | C. in | D. or |

IX. Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.

- Scientists have discovered that there is water on Mars.
→ It has been
- Keeping the environment clean is very important.
→ It's
- Because of his broken leg, he didn't take part in the contest yesterday.
→ Because his.....
- The villagers had moved to a safe shelter before the volcano erupted.
→ By the time.....
- Despite the poor facilities, the teachers tried their best to make the lessons interesting.
→ Even though.....
- It's a pity you can't stay with me longer. (WISH)
→
- He suggested that we should learn how to deal with stress and pressures. (ABOUT)
→?
- It's fascinating for us to see such a spectacular carven. (FASCINATED)
→
- "Should I attend this life-skill course?", She wondered. (TO ATTEND)
→
- This novel has just been published by my favorite author. (BROUGHT)
→

X. Write complete sentences using word cues.

- When / she / child / she / used / go / local park / weekend.
.....
- They / look forward / go / photo exhibition / life / past.
.....
- I / never / watch / romantic film / than / this / before.
.....
- Sarah / say / she / need / take care / baby.
.....
- It / be / necessary / teenagers / keep calm / emergency.
.....
- If / I / be / her / I / not come / party.
.....
- She / wish / she / be / rich / so that / she / can / travel / world.
.....
- Environmentalists / suggest / exhaust fumes / vehicles / reduce.
.....
- It / believe / Phong Nha Cave / find / 16th century / by Cham people.
.....
- It / be / nice / John / give / me / lift / train station.
.....